

THÀNH-KINH BẢO



VỀ ĐẸP

TRỜI đất dầy-dầy mọi vẻ đẹp-đẽ, mỹ-miêu, lời người không sao tả xiết. Xem những vẻ ấy, lòng ta khoan-khoái vô-cùng. Ai cũng thích ngắm các màu-sắc dịu-dàng đổi-thay lúc mặt trời mọc, lặn, thích dạo chơi vườn cảnh, nhìn những màu-sắc lộng-lẫy, sắc-sỡ riêng thuộc về loài hoa. Lúc đêm khuya, màn tịch-mịch phủ cõi hồng-trần, kia, muôn vàn ngôi sao lấp-lánh trên không, dường như rao-truyền sứ-mạng của «Cha sáng-láng» (Giáo 1: 17) cho linh-hồn nhơn-loại! Ta cung-kính suy-nghĩ về Nhà Đại-mỹ-thuật Thiên-thượng đã tô-diêm trời đất bằng biết bao vẻ đẹp kỹ-diệu đề bày-tỏ đức-tánh toàn-mỹ của Ngài, thật như vua Sa-lô-môn nói: «Ngài dựng nên mọi vật đẹp-đẽ» (Truyện 3: 11).

Dừng ham duyên-sắc giả-dối.—Ta thấy nhiều vẻ đẹp khác nhau. Có vẻ đẹp hữu-hình và vô-hình, vật-chất và thiêng-liêng, thế-hạ và thiên-thượng, tạm-thời và vĩnh-viễn. Khát-khao nhan-sắc khuynh-thành, mỗi năm bạn quần-thoa mua hàng mấy mươi triệu đồng dầu thơm, phấn, sáp. Hằng ngày người ta phung-phí biết bao tiền-bạc để sắm áo quần, vàng ngọc, cốt làm cho đẹp tấm thân! Có khách má hồng dành giấu linh-hồn, xác-thịt vào vũng bùn ô-uế, nuộc-nhờ để được những món diêm-trang lỏa-loẹt. Nhưng, than ôi, vẻ đẹp ấy chỉ tạm-thời, chẳng khác chi ảo-tượng trong đám sương mù hiện đó mà biến đó! Vậy, Sứ-dõ Phi-e-rơ khuyên các tín-nữ đừng làm theo bọn trên đây. Ông rằng: «Chớ tìm-kiếm sự trang-sức bề ngoài, như gióc tóc, đeo đồ vàng, mặc áo quần lỏa-loẹt; nhưng hãy tìm-kiếm sự trang-sức bề trong giấu ở trong lòng, tức là sự tinh-sạch chẳng hư-nát của tâm-thần dịu-dàng im-lặng, ấy là giá quý trước mặt Đức Chúa Trời» (I Phiê 3: 3-4).

Nên tìm duyên-sắc chơn-thật.—Vẻ đẹp chánh-đáng bao giờ cũng trong-sạch, vô-hại. Vẻ đẹp giả-dối vẫn dầy-dầy tội-lỗi và tai-hại vô-cùng. Tội-lớ Đức Chúa Trời phải «lấy vẻ đẹp của sự thánh-khiết mà thờ-lạy Ngài» (Thi 29: 2; 96: 9). «Vinh-hiễn» và «đẹp-đẽ» là hai chữ đồng-nghĩa (xem Gióp 40: 5). Song nhơn-loại đã mất sự vinh-hiễn, đẹp-đẽ của thiên-tánh nguyên-bồn, nên trước mặt Đức Chúa Trời, họ «giống như con sâu» (Gióp 25: 6). Vậy, họ «lấy vẻ đẹp của sự thánh-khiết mà thờ-lạy Ngài» thế nào được?—Chính bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ, Chúa chúng ta, là «Hoa Tường-Vi của Sa-rôn, Bông Huệ của trũng» (Nhã 2: 1), là Đấng «đẽ nhứt trong muôn người» (Nhã 5: 10), «toàn thể-cách Người đáng yêu-dương» (Nhã 5: 16). Thế-gian bị tội-lỗi làm cho dui-mù, nên chẳng thấy vẻ đẹp của Đấng Christ (xem Ê-sai 53: 2). Song

những người đã được Ngài mở mắt thiêng-liêng đều thấy Ngài vinh-hiền, đẹp-đẽ, dễ thương khôn xiết. Tin-đồ thật của Chúa được Ngài lần lần dời ra giống ảnh-tượng dễ thương của Ngài. Khi nào ta gặp sự cay-dắng, thất-vọng, đến nỗi lòng mình tan-nát, thì Chúa đem lòng bác-ái, nhơn-từ của Ngài mà ban cho ta «mào hoa đẹp-đẽ thay vì tro-bụi» (Ê-sai 61 : 3), tức là dời sự buồn ra vui, sự thất-vọng ra hi-vọng. Ôi, «chầy lấy sự đẹp-đẽ của sự thánh-khiết mà thờ-lạy Chúa!»



MÙI THƠM

MẮT thấy vẻ đẹp, mũi ngửi hương thơm. *Maeterlinck*, văn-hào nước Bỉ, nói rằng hương thơm là linh-hồn của hoa. Hoa quý vì thơm hơn là vì đẹp. Cầm cụm hoa, ta trước hết ngửi xem nó có thơm chẳng; nếu thấy hoa đẹp mà chẳng có hương thơm, thì ta sao khỏi chê-chán? Thế-gian đầy-dẫy hương thơm ngào-ngạt, phung-phức dường như ngọn gió hiu-hiu từ thiên-đàng làm tươi-tinh linh-hồn mệt-mỏi. Nào ai không thích thở-hút hương thơm dịu-dàng, mát-mẽ của khóm sen, huệ, hồng, lan? Cũng có hương thơm của cây thông dường như tỏa khắp sức mạnh, giúp ích cho kẻ nào thở-hút.

Lòng rải hương thơm thiên-thượng.—Cỏ hương thơm của mọi chòm cây, nhánh hoa, rừng rậm, nhưng hương thơm đẹp lòng Chúa hơn hết chính là cuộc đời cao-thượng, toàn-mỹ và thánh-khiết của con-cái Ngài. Hương thơm này bay đến tận Ngòi trên trời. Thánh Phao-lô nói rằng: «Chúng tôi ở trước mặt Đức Chúa Trời là mùi thơm của Đấng Christ» (II Cô 2 : 15). Ngày nay mùi thơm của Đấng Christ ở trong đời sống dân Ngài. Ta được mùi thơm ấy bởi biết Ngài và giao-thông với Ngài. Muốn được tấm lòng đầy-dẫy hương thơm ngào-ngạt, như vườn hoa có dòng nước uốn quanh, thì phải biết Đấng Christ và được sự sống đời đời của Ngài thấu suốt toàn-thân (Gi. 17 : 3).

Danh thơm của Chúa và môn-đổ.—Trong sách Nhã-ca, Sa-lô-môn nói về Đấng Christ rằng: «Danh Chàng thơm như dầu dừa» (1 : 3). Ta mở chai nước hoa quý-giá, thì vùng không-khí liền có hương thơm ngào-ngạt biết bao! Cũng vậy, bất luận chỗ nào, khi ta nhắc đến Danh Đấng Christ, thì dường như rải dầu thơm quý-báu trên lòng người nghe, và nhờ đó họ được sự yêu-thương, bình-an, vui-vẻ. Ta phải ăn-ở thánh-sạch, nhơn-lành, từ-ái, đến nỗi khi giao-tiếp với kẻ khác, hoặc họ nghe đến danh ta, thì họ cảm-biết ta có hương thơm thiêng-liêng quý-báu của Chúa Jê-sus. Như một ngày kia, *Moody*, nhà truyền-đạo trứ-danh, đến tiệm hớt tóc; ông chẳng nói nửa lời, vậy mà người thợ cạo cũng cảm-biết Đấng Christ hiện-diện trong ông *Moody*, nên lập-tức ăn-năn.

Thân hoa tan-tác vì đâu?—Người chế dầu thơm phải chà-nát, ép đập hoa và vắt hết sự sống của hoa. Chịu nòng-nổ ấy, hoa mất hình-dung đẹp-đẽ, màu-sắc tốt-tươi, chỉ còn cái xác xấu-xa, ủ-rũ. Nhưng có thể mới lấy được chất thơm. Cũng vậy, Đức Chúa Trời thường đặt con-cái Ngài vào bàn ép của nghịch-cảnh, thường để họ chịu biết bao trạng-huống đau-thương! Nhờ đó, họ rải khắp hương thơm mẫu-nhiệm của Đấng Christ, vì họ buộc phải kêu-cầu và tin-cậy Ngài nhiều hơn. Song có chỗ tin-đồ khác hẳn kiếp hoa. Hoa ban chất thơm, thì mất mạng sống, nhưng về phần ta, Chúa Jê-sus phán rằng: «Ai vì có ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được» (Ma 10 : 39). Bị chà-nát, ta bèn hóa ra giống ảnh-tượng Ngài, chớ chẳng mất hình-dung đẹp-đẽ.

Đấng Christ là «Hoa Tường-Vi của Sa-rôn, Bông Huệ của trũng.» Nếu ta giao-thông với Ngài, thì Ngài sẽ truyền hương thơm của Ngài cho ta, đến nỗi ta tự-nhiên sẽ truyền hương thơm của Ngài cho kẻ khác.—*T. K. B.*



BIẾT THÌ SỐNG

MỤC-SƯ HUỖNH-KHẢI-HUẤN, KẾ-AN, NAM-KỲ

«Sư sống đời đời là nhìn-biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cũng Jesus-Christ, là Đấng Cha đã sai đến» (Giăng 17 : 3)

CHÚNG ta ghé mắt xem thế-gian, thấy khôn, dại, giàu, nghèo cũng chết, quan, dân, già, trẻ cũng chết. Như vậy, chết hết thầy sao? Không phải! Có một phương-pháp cứu người ta khỏi chết, là : Ai «biết thì sống!»

Thí-dụ, có một chiếc đồ chõ đủ hạng người đã nói ở trên. Đồ rùi chìm. Trong những người khôn, dại, giàu, nghèo, quan, dân, già, trẻ kia, ai không biết lợi thì chết, ai biết lợi thì sống.

Xưa nay biết bao nhà cao-minh kiến-thức, kinh-lịch đương đời, hay mau, chạy giỏi, treo núi, lặn sông, chơi mây, giỡn gió, tưởng mình có thể ra khỏi chốn trần-gian mà sống, ngờ đâu cũng chết! Tại sao họ chết? Tại họ cậy sự khôn-ngoan của thế-gian. Họ không tin gì đạo-đức, không thương chi linh-hồn, chối Đấng làm chủ càn-khôn, ché-dừa người giảng-giải. Nên Thánh Phao-lô hỏi rằng : «Người khôn-ngoan ở đâu? Thầy thông-giáo ở đâu? Người biện-luận đời này ở đâu?... Vì, tại thế-gian cậy sự khôn-ngoan mình, chẳng nhờ sự khôn-ngoan Đức Chúa Trời mà nhận-biết Đức Chúa Trời, nên Ngài dành lòng dùng sự giảng đồ-dại của chúng ta mà cứu-rỗi những người tin-cậy» (1 Cô 1 : 20, 21).

Ai muốn được cứu khỏi chết? Tôi xin sẵn lòng chỉ giúp. Kia, đức Tin-

Lành đương soi-ló Đấng Christ, xin chúng ta hãy để lòng suy-xét! Muốn sống, trước nhất cần phải biết hai điều này :

1. Biết mình là người có tội

Kinh-Thánh chép rằng : «Vi bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa-dối mình, và lẽ thật không ở trong chúng ta. Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thánh-tin, công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác» (1 Gi. 1 : 8-9).

Có tội cũng như có bệnh, người nào giấu bệnh thì nguy! Thử xem chuyện vua Tề-hoàn - Công ngày xưa.



Mục-sư Huỳnh-Khải-Huấn

Khi ông Biền-Thước đến thăm vua, thấy vua có bệnh, ông liền lạy : «Tôi thấy vua có bệnh, song mới nhiệm ngoài da; nếu vua không lo thuốc-thang điều-trị, lâu ngày ắt sẽ nguy lắm.» Vua Tề cười, nói : «Ta không có bệnh gì.» Ông Biền-Thước về. Ba ngày sau, ông lại đến thăm vua nữa. Thấy bệnh vua nhập-lý, ông liền lạy : «Tôi thấy bệnh vua đã nhập-lý, nặng lắm. Vua không lo trị, chắc sẽ nguy-nan.» Vua cũng cười mà nói rằng : «Ta có bệnh chi đâu, sao ngươi nói vậy?»

Ông Biền-Thước về. Ba ngày nữa, lại đến thăm vua. Ông mới bước vào tới cửa, thấy vua, bèn vội chạy về.

Vua lấy làm lạ, sai quân-gia chạy theo, dòm ông Biền-Thước lại hỏi coi. Khi ông Biền-Thước trở lại, vua hỏi: «Sao người thấy ta lại vụt chạy?» Ông trả lời: «Tôi thấy bịnh vua nặng quá, nguy rồi, bây giờ vô phương khả cứu!»

Vua bèn cười lớn mà rằng: «Người học nhiều quá, hóa lãng trí sao? Ta có đau chi mà người quá lo như vậy?» Kể ba ngày nữa, vua phát bịnh nguy-hiêm, sai người chạy tìm ông Biền-Thước, nhưng tìm chẳng được. Vua phải mạng vong!

Hỡi ông bà, Chúa có phán trong Kinh-Thánh rằng: «Kể nào giấu tội-lỗi mình thì không được may-mắn; nhưng ai xưng nó ra và lia-bỏ nó sẽ được thương-xót» (Châm 28: 13). «Đoạn, lòng tư-dục cứu-mang, sanh ra tội-ác; tội-ác đã trọn, sanh ra sự chết» (Gia 1: 15). Như vậy, ai là người biết xét việc đời, há lại chẳng gớm, chẳng ghê cái tội-ác nó hại người như thế?

Có người nói: «Tôi không có tội, thì biết tội gì mà xưng?» Có tội chớ! Anh có gian-dâm không? Chị có ó-ước không? Luông-tuồng, thờ hình-tượng, phù-phép, thù-oán, ghen-ghét, tranh-dấu, buồn-giận, cãi-lầy, bất-bình, bẻ-dáng, ganh-gỗ, say-sưa, mê ăn uống, v. v., anh chị có phạm không? Song tội lớn hơn hết là tội chối-bỏ Đức Chúa Trời, ăn trái chẳng nhớ kẻ trồng cây, không suy-xét bởi ai dựng nên mới có cho mình dùng.

Hỡi anh em, hãy ghé mắt mà xem, đề trí mà nghĩ: Kia, trời che, đất chỡ, mặt trời chiếu sáng, trăng soi tỏ rạng, trên rừng có điều-thú, dưới biển có cá tôm, non xanh cây đá, đất hóa bạc vàng, thế-gian chừa biết bao của quý! Vậy, sao ta không nhớ Đấng ban cho? Thật là uống nước quên người đào giếng, hưởng ơn chẳng nhớ Đấng ban ơn. Không có tội nào lớn hơn tội đó. Nếu ai biết mình có tội, thì hãy xưng ra để được Đấng Thánh dặt qua nơi hạnh-phước. Ngạn rằng: «Ai lãnh ơn trả oán, ắt sẽ thấy nạn vào nhà.»

II. Biết tin Đức Chúa Jê-sus

«Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Vì bằng người biết sự ban-cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: 'Hãy cho ta uống' là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho người nước sống» (Gi. 4: 10). «Dân ta bị diệt, vì có thiếu sự thông-biết» (Ô-sê 4: 6).

Anh em muốn theo thế-gian mà chết, hay muốn tin Đức Chúa Jê-sus dặng sống? Ngạn rằng: «Người sống hơn đồng vàng.» Có sống mới làm ra tiền-bạc, mới liệu-biện chánh tà, mới chọn đều giỏi sự hay, mới hưởng được sự vui-sướng. Dầu người què-mùa dốt-nát cũng biết sống lâu là quý. Nghiệm cho kỹ, suy cho cùng, thì thấy người thế-gian đương lo sự sống. Họ thường dầm sương, giải nắng, cuốc bẫm, cấy sâu, lập vườn, làm ruộng cho có lúa thóc quả cây dặng nuôi sự sống. Còn người buôn-bán vượt biển, lên đèo, chạy ngược, lội xuôi, tìm tiền-bạc để nuôi sự sống. Tự trẻ đến già, cả thầy đều ham sự sống.

Hỡi ông bà, đừng tưởng mình sống một ít trên đời này là đủ đâu. Chẳng phải ta chết rồi hư-nát như loài cầm-thú đâu. Trái lại, ta có sự sống đời sau. Chớ lừng-lơ mà bị mất!

Sự sống thật ở đâu? Ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, vì Ngài phải chịu chết trên thập-tự-giá để làm nên phương-pháp cứu-rỗi loài người. Ngài đã chết, đã chôn trong mồ-mả, nhưng ba ngày sau, Ngài sống lại. Hôm nay ai quyết-định tin theo Ngài, ắt sẽ đồng sống với Ngài, mặc dầu phải tạm chết.

Xưa nay biết bao nhà khoa-học, triết-học đánh đổ thiết-sự này, song lạ thay, họ càng đánh đổ bao nhiêu, thì đạo Chúa lại càng lấn-bộ bấy nhiêu, và cứ đứng vững như trụ đồng, bình-yên như bàn thạch! Dầu bị dỗi-dập, dầy-xó, đạo ấy vẫn không nao-núng. Như vậy, nếu Chúa không sống lại, thì tại sao loài người không ai đánh đổ nổi? Ngài đã sống lại rồi. Ai tin Ngài, thì sống đời đời.

Có người nói: «Đức Chúa Trời đã định thể chết thì chết luôn, chớ Ngài không định kỳ sống lại bao giờ.» Kinh-Thánh chép: «Có kỳ giết và có kỳ chữa lành, có kỳ phá-đỡ và có kỳ xây-cất» (Truyện 3: 3). Thật thế. Ngạn rằng: «Hãy mua sự thật mà dùng; đừng khôn, lo giữ, khuyên đừng bán đi.»

Xem trong sử-ký thì thấy Louis IX, vua nước Pháp, là một vua khôn-ngoan, biện-liệu mọi phương-pháp giúp cho dân mình được hạnh-phước. Lúc vua còn nhỏ, mẹ là bà hoàng-hậu *Blanche*; dạy cho biết phần đạo, phần đời, và nhưt là sự sống đời sau. Bà mẹ nói cùng con rằng: «Thà mẹ thấy con chết còn hơn là thấy con phạm một tội

trọng nào.» Có câu rằng: «Thà nghèo mà ở cho ngay, còn hơn giàu-có mà say nẻo tà.»

Đều cần nhưt là biết mình được vinh-sanh, tức là được sự sống của Chúa. Theo đạo, làm lành và học Kinh-Thánh chưa đủ. Đều cốt-yếu là: «*Biết Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jesus.*» Nhờ sự biết đó, ta được sự sống đời đời. Ôi, phước-bạnh và quý-báu thay là sự sống ấy! Biết Chúa cách thân-mật, trực-tiếp như con biết cha, giao-thông với Ngài, nắm tay Ngài mà cùng đi trải qua các đời tương-lai vinh-viễn! Nào ai không muốn biết Ngài để được hưởng sự sống thánh-sạch vô-cùng ấy?

TA CẦN CÓ GÌ?

NGÀY nay Đức Thánh-Linh cũng có thể khiến lời giảng sanh ra hiệu-quả như trong đời các sứ-đồ. Ngài có thể cứu hàng trăm, hàng ngàn người cũng như cứu từng người một. Ta không được kết-quả mỹ-mãn vì thiếu quyền-phép của Đức Thánh-Linh đã bày-tỏ trong Hội-Thánh đầu-tiên. *Nếu Đức Thánh-Linh đồng-ấn cho chức-vụ ta bằng quyền-phép của Ngài, thì trình-độ tài-học của ta không quan-trọng lắm.*

Có lẽ sứ-giả của Chúa nghèo-lúng, vô-học, nói sai mẹo và không liên-tiếp, đến nỗi người ta chẳng được nghe văn-chương cao-kỳ hoặc lời biện-bác hùng-hồn như của các tay đại-diễn-giả; nhưng nếu có quyền-phép của Đức Thánh-Linh, thì bài giảng của viên truyền-đạo thấp-kém hơn hết sẽ có hiệu-quả hơn bài giảng của các nhà truyền-đạo hùng-hồn bậc nhưt và của các ông thần-khoa tấn-sĩ trừ-danh.

Cốt ở ân-tứ lạ-lùng, chớ tài-năng không quan-trọng lắm. Ta cần có quyền-phép thiêng-liêng lạ-lùng hơn là cần có trí thông-minh lạ-lùng. Nhà giảng có thể đẩy-dẩy năng-lực của trí-khôn, nhưng Hội-Thánh phải được

đầy-dẫy quyền-phép thiêng-liêng. Cần có trí thông-minh để sắp-đặt Hội-Thánh, song chỉ có quyền-phép thiêng-liêng cứu-vớt được linh-hồn người ta. Vậy, ta há chẳng cần có quyền-phép thiêng-liêng lắm sao?

Tôi biết nhiều người tài-trí hơn tôi bội phần, nhưng chẳng có một chút quyền thiêng nào hết. Đương khi giảng-day, họ không có Đức Thánh-Linh ở với mình.

Trái lại, tôi quen nhiều người khác có lòng đơn-sơ, có giá-trị, không nói cao-kỳ, song mỗi lời mỗi được đóng ấn bởi Thánh-Linh Đức Chúa Trời. Nghe họ giảng, nhiều lần lòng tan-chảy, nhiều linh-hồn được cứu-rỗi,... nhiều tội-nhơn được tái-sanh.

Lạy Thánh-Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, chúng tôi cần có Ngài! Ngài là sự sống, linh-hồn và nguồn thành-công của dân Đức Chúa Trời. Không có Ngài, chúng tôi không làm chi được. Có Ngài, chúng tôi làm được mọi sự. «Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng lời dỗ-dành do sự khôn-ngoan loài người, nhưng bằng sự tỏ ra Thánh-Linh và quyền-phép» (I Cô 2: 4).—C. H. Spurgeon.



ÔNG HỘI-TRƯỞNG MỚI CỦA MẪU-HỘI

Mới có điện-tin rằng ông Mục-sư D. I. Jeffrey được cử làm Hội-trưởng Mẫu-hội. Vậy, bản-báo xin kính mừng ông và chúc ông được đầy-dẫy ân-diễn để lo tròn trọng-trách.—T. K. B.

BẮC-KỶ

Xin chú-ý.—Bản-báo mở mục «Tin-tức gần xa» này cốt để đăng những phước đặc-biệt của Chúa đổ trên các Hội-Thánh, và những tin-tức mà độc-giả cần biết. Mục này không được rộng mấy, nên xin anh em bày-tỏ các phước đặc-biệt và tin quan-hệ mà thôi. Đã lâu nay có nhiều chi-hội không gửi tin-tức để chia phước với anh em. Vậy, bản-báo xin quý vị mục-sư, thầy giảng lưu-ý cho.

Tiền báo năm 1933 đong hơn 130\$, và năm 1934 độ 600\$. Vậy, xin những anh em bảo-lãnh trả tiền báo mau thu trả, ngõ hầu bản-báo thoát nỗi khó-khăn. Đa-tạ ! —T. K. B.

Al-tin.—Cụ Trần-hữu-Đức, là một tin-dò đầu-tiên của Hội-Thánh Hà-nội, đã ngủ yên trong Chúa ngày 7 Mai. Trong dịp đau-đớn này, Thành-Kinh Bảo xin có lời trân-trọng chia buồn cùng cụ bà và tang-quyển.—T. K. B.

Hà-nội.—Bà Homer-Dixon có tổ-chức và quản-đốc một lớp dạy Kinh-Thánh cho nam tín-dồ trong hai tháng Mars và Avril 1934. Có chừng 15 người theo học. Một học-sanh trong lớp đó gửi thư cho bản-báo, làm chứng rằng mình cũng những anh em khác đã được ơn-phước đầy-dẫy, đã học nhiều bài rất sâu-xa và ích-lợi.

Bản-báo thành-tâm tạ ơn Chúa và chúc anh em học-sanh sẽ đem những điều mình học-tập mà hầu việc Chúa và đồng-bào.—T. K. B.

Tin mừng.—Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì bữa 24 Mai, Ngài đã ban cho vợ chồng tôi một gái, đặt tên là Đỗ-thị-Việt-Hương. —Đỗ-đức-Trí.

Bắc-ninh.—Chúng tôi có mời ông Thái, ông Tiếp, ông Thống giảng ở Bắc-ninh và Thị-cầu từ 23 đến 27 Mai 1934. Nhờ đó, đời thiêng-liêng của anh em tin-dồ được phấn-khởi bội phần. Nhiều người ngoại được nghe đạo Tin-Lành, kết-quả có 3 người tin Chúa. Xin quý ông bà cầu-nguyện cho chi-hội Bắc-ninh được tăng-bộ, và cho chúng tôi có đủ tài-chánh về học năm nay. Rất cảm ơn.—Huỳnh-Tiền.

TRUNG-KỶ

Phan-thiết.—Ngày 10 Avril, các ông Kiều-công-Thảo, Nguyễn-Ứng và Trần-Phiến đi truyền-đạo Chúa ở Lagi, cách Phan-thiết 69 cây số. Phần nhiều là đường rừng; có quãng đường rừng dài 22 cây số, xe máy (đạp) phải khước đi, khước đất. Đến gần tối, gặp ba con voi cách chừng 30 thước, các ông liền nhớ Thi-thiên 23, nên cầu-nguyện giao mạng mình cho Chúa. Khi ba ông mở mắt, thì voi đã đi đâu mất. Tạ ơn Chúa !

Có nhiều lần tiêu-ban truyền-đạo chúng tôi phải qua rừng rậm, núi cao trong khi đêm tối, nhưng Chúa chẳng để chúng tôi gặp tai-họa nào. Xin quý-hội nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi được phép mở hội nhánh ở Mũi-né.—Ban Trị-sự.

Tam-kỳ.—Hội chúng tôi có mở cuộc bố-đạo ba ngày đêm, từ 18 đến 20 Mars 1934. Chúa dùng các ông Mục-sư J. D. Olsen, D. I. Jeffrey, Lê-văn-Long, Ông-vân-Huyền giảng-dạy, tình-thức tin-dồ và người ngoại-đạo. Kết-quả được 13 người tin Chúa. Mấy tuần sau, có làm phép báp-têm cho 71 người, 36 người ở Tam-kỳ và 35 người ở làng Hoa-thanh-thượng, cách Tam-kỳ 5 cây số. Cảm ơn Chúa, những người chịu phép báp-têm đều hiểu rõ lẽ đạo. Trong số ấy, ông Khoa và ông Siêu là trái đầu mùa và làm gương sáng ở làng đó, nên Chúa ban phước nhiều.

Nay Hội-Thánh chúng tôi đồng-đúc, không đủ chỗ nhóm lại; vậy, chúng tôi định xây-cất nhà giảng mới có cả lầu chuông, tốn chừng 1.000\$. Dầu gặp hồi

kinh-tế quần-bách, chúng tôi cũng cứ nhờ Chúa mà bước đi trong đức-tin. Xin quý ông bà thành-tâm cầu-nguyện cho chúng tôi mau được như ý-nguyện. Đa- tạ!—*Ban Trị-sự.*

Phan-rang.—Chi-hội này bị khô-cạn thiêng-liêng đã lâu, có tin-đồ sn-ngã, biệt tích, thất-nghiệp, qua đời, thật biết bao nhiều nỗi thâm-sầu! Nhưng năm nay

ngoài. Bây giờ đã được phép giảng, nên ông Mục-sư Jackson cũng tôi vào làm lễ khánh-thành và giảng từ 8 đến 13 Avril 1934. Tuy tối trời, song mỗi bữa có hơn 200 người nhóm lại chật cả trong nhà ngoài sân; có người ở xa 15, 20 cây số cũng đến thờ Chúa và nghe giảng. Nhiều người ngoại-đạo cảm-biết tội-lỗi, còn tin-đồ cũng thêm bậc thiêng-liêng. Vì



Tin-dô Hội Bến-cát, Nam-kỳ

Chúa mưa phước xuống, giúp chúng tôi tận được miếng đất. Hiện đương quyền tiền xây đền-thờ Chúa và nhà thầy giảng. Song chúng tôi e ma-quỉ ngăn-trở, nên xin quý anh chị trong Đấng Christ khấn-nguyện Ngài giúp cho công-cuộc này mau thành.—*Nguyễn-Tấn.*

Thanh-hóa.—Cảm ơn Chúa, Ngài đã đáp lời cầu-nguyện của chúng tôi! Nguyễn ở hội nhánh Cầu-dông có ông Nguyễn-văn-Chấp dâng khu đất khá rộng để làm nhà giảng. Anh em tin-đồ gom công-góp của, làm xong nhà ấy từ năm

tin-đồ chưa đông và tiền-bạc ít-ỏi, nên anh em bàn nhau góp ruộng để dâng lo việc Chúa. Xin quý ông bà cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở hạt Thanh-hóa được mau tiến-đạt.

Ở Thanh-hóa và Cầu-dông mới có hai bà cụ về cùng Chúa, anh em trong Hội lấy tình yêu-thương đến chia-buôn cùng hai tang-gia, lại giúp cho tang-lễ được trọng-thể, làm cho nhiều người ngoại cảm-phục đạo của Đấng Christ. «Phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa!» (Khải 14:13).—*Dương-tự-Áp.*

NAM-KỶ

Hội-đồng Linh-tu đang lễ nhóm tại Sa-đéc nhằm tháng Juin 1934; song vì không kịp, nên chúng tôi đã dời lại nhóm từ 21 đến 23 Aoûi 1934. Xin các quý chức-viên lo quyền tiền giúp Hội-đồng và gởi cho ông thủ-qui Phạm-quang-Nghiêm ở Ô-môn. Đa-tạ!—*Ban Trị-sự.*

Nam-kỳ Địa-hạt trong năm 1933.—Tôi xin bày-tỏ công-việc Chúa ở Nam-kỳ trong năm 1933 để các anh chị yêu-dầu được biết mà ngợi-khen Ngài.

I.—Sự tấn-bộ của Hội-Thánh:

Đang con trẻ	510 đũa
Làm phép giao	62 đôi
Tin-đồ mới	1.405 người
Chịu phép báp-têm	659 »
Tin-đồ trong số	5.479 »
Tin-đồ đổi chỗ	125 »
Tin-đồ qua đời	47 »
Tin-đồ hiện có	5.268 »
Học-sanh	2 »
Giảng phục-hưng	47 lần
Bán 227 Tân-Cựu-Ước, 156 Tân-Ước,	
34.749 Tin-Lành, 13.867 sách Nhà-iv, công	
48.999 quyền.	

II.—Sự mở-mang của Hội-Thánh:

Số chi-hội tự-trị	44 hội
(33 hội chánh, 11 hội nhánh)	
Số chi-hội chưa tự-trị	11 »
(7 hội chánh, 4 hội nhánh)	
Cộng:	55 hội
Số chi-hội mới tự-trị năm 1933	8 hội
Chức-viên truyền-đạo	36 người
Thầy bán sách	7 »

III.—Tiền dăng:

Lương người truyền-đạo	6.220\$84
Chi-phí trong Hội	6.147.83
Cộng:	12.368\$67

—*Chủ-nhiệm: Bùi-tự-Do.*

Thom.—Thầy Diệp-văn-Cần đã dăng mình giúp việc Thánh-thờ Công-hội, song cũng lo giảng Tin-Lành ở đây. Chúa ban phước dồi-dào, nên từ khi thầy giảng giúp đến nay, có 93 người trở về cùng Chúa. Cảm ơn Chúa lắm! Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho chi-hội Thom mau được tự-trị.—*Thơ-ký: Võ-vân-Kỳ.*

Sài-gòn.—Chúng tôi đã vắng mạng-linh Chúa mà tổ-chức một tiêu-ban truyền-đạo để đi làm chứng về danh Chúa mỗi

buổi chiều Chúa-nhật. Từ Janvier tới nay chúng tôi đồn ơn cứu-rỗi cho gần 500 người, trong số ấy có 5 người tin Chúa, song chỉ có 3 người thường nhóm lại nhà giảng. Chúng tôi cũng bán được \$835 sách. Ngợi-khen Chúa!—*Thơ-ký tiêu-ban: Trần-như-Tuân.*

Ô-môn.—Chúng tôi có mời ông Chủ-nhiệm Bùi-tự-Do và hai ông Lê-văn-Hiến, Trần-văn-Chuông giảng phục-hưng ba đêm ngày, từ 24 đến 26 Avril. Ba ông dùng Kinh-Thánh tái-bồi đời thiêng-liêng cho tin-đồ, có nhiều anh em khóc-lóc, xưng tội và nhứt-định bỏ tội. Người ngoại-đạo đến đông, nghe chăm-chỉ, chắc sẽ được kết-quả về sau. Nhon dịp, có làm phép báp-têm cho 15 người. Tạ ơn Chúa! Chúng tôi đương lo tổ-chức lại tiêu-ban truyền-đạo, xin quý Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho.—*Lê-văn-Cung.*

Cai-ngan.—Chúng tôi có mời ông Hội-trưởng Lê-dinh-Tươi và ông Phó Chủ-nhiệm Huỳnh-văn-Ngà giảng phục-hưng từ 25 đến 27 Avril. Thật Chúa ban ơn nhiều, anh em tin-đồ nghe giảng rất cảm-động, khóc-lóc và xưng tội. Mỗi tối người ngoại-đạo nhóm lại rất đông, và sau khi tan hội phục-lương, có một gia-quyển 5 người cầu-nguyện tin Chúa. A-lê-lu-gia!

Bồn-hội thiếu-thốn lắm, nên xin quý thánh-đồ cầu-nguyện cho có thể đứng vững trên nền tự-trị. Đa-tạ!—*Ban Trị-sự.*

Sóc-sái.—Hội-đồng phục-hưng và bố-đạo nhóm từ 26 đến 28 Mars 1934. Mỗi ngày có chừng 120 tin-đồ, và mỗi tối có chừng 250 người ngoại-đạo đến nhóm. Chúa dùng các ông P. E. Carlson, Nguyễn-hữu-Khanh, Nguyễn-châu-Thông, Nguyễn-văn-Sáng và Nguyễn-văn-Côn tái-bồi đời thiêng-liêng cho anh em chúng tôi. Ai nấy rất tinh-thức, và quyết hiệp một để lo công-việc Chúa. Còn người ngoại-đạo rất hoan-ngình, có hai người ăn-năn trở lại cùng Chúa.

Hiện nay bồn-hội đương xây-cất nhà giảng, xin các quý hội cầu-nguyện cho mau thành. Chúng tôi cảm-động lắm vì ông Mục-sư Mẫu-hội dăng 3\$00 và ông Nguyễn-châu-Thông dăng 0\$50 để giúp sự cất nhà giảng ở đây. Chúng tôi xin thành-thực cảm ơn hai ông.—*Thơ-ký: Trương-văn-Lúa.*

TIN DẬY BIÊN NGOÀI

CHỐNG LÊ SAI-LẦM

Có 600 người Đức, vừa mục-sư, vừa tin-đồ, bỏ phiếu tỏ ý nhứt-định không chịu vàng-phục *Maeller*, giám-mục ở nghị-viện *Reich*. Họ kháng-cự kịch-liệt đối với vấn-đề giam-mục cầm quyền độc-tài trong các công-việc của Hội Tin-Lành.

Tư gọi là «Hội Công-luận Tự-do,» những người phản-đối lẽ sai-lầm kia đều công-nhận những nghị-án tuyên-bố ba điều: Một là, họ cố-kết với Kinh-Thánh mà thôi; hai là, dẫn-hiệu chữ Vạn của chánh-phủ Đức chẳng quan-hệ với Thập-tự-giá Đấng Christ chút nào; ba là, thờ-lạy vị thần do đảng *Nazi* bày-đặt trong «món thế-giới triết-học» thật chẳng khác chi thờ-lạy hình-tượng tổ-tướng.—*Prophecy*.

LÀM MỤC-SƯ 41 NĂM TRONG MỘT CHI-HỘI

Đã 41 năm Tiến-sĩ *George W. Truett* hành chức mục-sư trong nhà-thờ thứ nhất của Hội *Baptiste* ở thành *Dallas*, thuộc xứ *Texas*, bên Mỹ. Bây giờ ông còn hành chức ở đấy, và sẽ cứ hành chức ở đấy cho đến khi về hưu.

Trong thời-gian đàng-đăng ấy, có nhiều chi-hội khác mời ông, song ông đều từ-chối và cứ hành chức trong nhà-thờ kia hiện có 6.600 tin-đồ. Nhiều nông-gia và kẻ nuôi súc-vật ở cách thành *Dallas* hai ba trăm cây số cũng hay đến nghe ông giảng-day. Nếu ông đi, át họ sẽ nhớ-tiếc ông khôn xiết.

Những tin-đồ ở Luân-đôn, kinh-đô nước Anh, cũng muốn nghe ông giảng. Vì họ không thể kéo hết sang Mỹ, nên ông phải đáp tàu sang nước Anh. Ngày 25 Avril 1934, ông giảng tại nhà-thờ *Royal Albert*, trong dịp làm lễ kỷ-niệm đệ-bách chu-niên của *Charles Haddon Spurgeon*, vốn là lãnh-tụ của Hội *Baptiste*. Về sau, tại Hội-nghị của Hội *Baptiste* nước Anh, ông giảng về vấn-đề truyền-giáo, rồi mới trở về thành *Dallas*. Ông thật là một nguồn phước!—*The Literary Digest*.

VANG TIN = = ĐẤT THÁNH

CÂY-CỐI TỐT-TUỘI

Có tin rằng chánh-phủ xứ Pha-lê-tin đã cho trồng 1.400.000 cây ở những dốc núi đá. Như vậy, người ta cứu-vãn được mọi điều thiệt-hại do sự biếng-nhác và tàn-phá trải qua mấy trăm năm. Rừng *Balfour* ở dốc núi *Ginegar* có 400.000 cây do những người *Giu-đa* vốn sanh-trưởng ở nước Anh trồng để kỷ-niệm một nhà chánh-trị cao-thượng của nước ấy.

Đối với người *A-rập*, thì đồn-điền của dân *Giu-đa* thật là một trưng-triệu và một phép lạ. Kia, đồng lầy khô-rào, chùng rét độc (*malaria*) và nhiều tật-bệnh khác bị trừ-khử! Họ đào kinh để lấy nước mà dùng theo phép khoa-học. Số súc-vật tăng lên gấp hai ba lần; sữa cũng thêm gấp bốn lần. Số trứng gà dê, máy ấp trứng mới, trái cây mới, vườn trong cây mới—người *A-rập* xây quạ phía nào cũng thấy những công-cuộc có kết-quả tốt-đẹp mọi bề, thật trội hơn cách họ sanh-hoạt dưới chế-độ phong-kiến (*feodalite*) thuở xưa.

Mới có một bản báo-cáo rằng xứ Pha-lê-tin có chừng 224.000 cây vả, và ít lâu nay, cứ mỗi năm người ta lại trồng thêm chừng 1.500 cây vả. Từ năm 1928 đến bây giờ, người ta trồng 87.000 cây dâu để khuyến-kích nghề chăn tằm. Chánh-phủ cũng phát lá dâu để cổ-động nghề ấy.

Đó, tathấy sách Ê-xê-chi-ên 34: 27 đương được ứng-nghiệm—«Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa-lợi. Chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, và sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã bẻ gãy đòn của ách chúng nó, và đã giải-cứ chúng nó ra khỏi tay những kẻ bắt chúng nó phục-dịch.»—*Prophecy*.

HÒA-XA TỐI-TÀN CHẠY ĐIỆN

Bấy lâu nay xứ Pha-lê-tin chưa hề có hòa-xa. Vậy, người ta định đặt hầu khắp xứ bốn đường hỏa-xa tối-tàn chạy bằng điện, và lấy thành Giê-ru-sa-lem làm trung-ương. Ga Giê-ru-sa-lem sẽ ở ngoài thành-phố, về phía bắc.—*Prophecy*.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I CÔ-RINH-TÔ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ J. DRANGE OLSEN

V.—LUẬN VỀ CỦA CÚNG THẦN-TƯỢNG VÀ CHỦ-NGHĨA TỰ-DO CỦA TÍN-ĐỒ ĐẲNG CHRIST

(8: 1-11: 1)

VẤN-ĐỀ thứ hai mà Hội-Thánh Cô-rinh-tô đã hỏi thăm ý-kiến của Phao-lô là sự tin-đồ ăn của cúng thần-tượng. Và, trong vòng dân La-mã và Hi-lạp đời xưa, sự cúng-lạy thần-tượng đã thâm-nhiệm vào các công-việc họ làm. Việc trong nhà, việc ngoài đường, việc lễ-nghi, việc chơi-bời, việc chánh-trị, việc phán-xét, sự vui, sự buồn, hết thảy đều can-thiệp đến sự cúng-lạy thần-tượng. Vì cơ ấy tin-đồ Đấng Christ hẳn phải nguy về sự không ngờ mà phải dự phần đến cuộc cúng-tế tà-thần. Thực-sự ấy gây nên nhiều vấn-đề can-thiệp đến lương-tâm và sự tự-do của tin-đồ, lấy làm rất khó mà giải-quyết; tin-đồ này quyết-định ý-kiến này là phải, còn tin-đồ kia lại phản-đối, chuyên-chú về ý-kiến khác. Cái vấn-đề khó giải-quyết hơn hết là vấn-đề về sự ăn của cúng thần-tượng. Có kẻ chẳng ái-ngại gì mà ăn của cúng; kẻ khác lại rất sợ, không dám ăn đến, quả-quyết là phạm tội đó thôi. Nên lấy làm cần thiết cho có người nào có quyền giải rõ vấn-đề ấy, hầu cho tin-đồ có thể phân-biệt phải quấy, tránh sự phạm tội cho lương-tâm khỏi bị trách-móc. Vì cơ ấy, Hội-Thánh Cô-rinh-tô thừa dịp viết thư cho Phao-lô mà hỏi thăm luôn về vấn-đề ấy.

Và, vì vấn-đề này can-thiệp đến sự tự-do của tin-đồ Đấng Christ, và chủ-nghĩa tự-chế và khắc-kỷ, nên Phao-lô

thừa dịp đáp lại cho sự hỏi thăm của họ mà giải nghĩa luôn về hai vấn-đề ấy, và ứng-dụng cho sự ăn của cúng thần-tượng. Phần thứ V này được chia ra như sau này: 1) Chủ-nghĩa tự-do đối với sự ăn của cúng, 8: 1-12. 2) Chủ-nghĩa tự-chế mình, 8: 13-10: 22. 3) Luật-pháp của sự tự-do, 10: 23-11: 1. Xin theo bố-cuộc này mà lần-lượt khảo-cứu qua ba đoạn sách này.

1. Chủ-nghĩa tự-do đối với sự ăn của cúng (8: 1-12)

Trong Hội-Thánh Cô-rinh-tô có hai phe, mỗi phe có ý-kiến riêng về sự ăn của cúng. Phe này có ý-kiến rộng-rãi về sự ấy, chủ-trương rằng đồ cúng thuộc trong hạng trung-tánh-vật (*choses indifférentes*), và thần-tượng không ra gì, nên của cúng cũng không có linh-nghiệm gì, ai muốn ăn thì có phép tự-do mà ăn. Phe kia quả-quyết không tán-đồng ý-kiến ấy, mà lại cho sự ăn của cúng là tội nặng. Trong đoạn 8 này Phao-lô công-nhận rằng đồ cúng và thần-tượng chẳng có ra gì, nhưng cũng nghiêm-huấn rằng tin-đồ Đấng Christ phải cẩn-thận, đừng lạm-dụng phép tự-do đối với vấn-đề ấy.

a) Sự hiểu-biết và tình yêu-thương (câu 1-3).—«Luận đến của cúng các thần-tượng thì chúng ta biết mình đều có sự hay-biết cả. Song sự hay-biết sanh kiêu-căng, còn sự yêu-thương gây-dựng lên.»—Trong Hội-Thánh Cô-rinh-tô có người bình-vực

sự ăn của cúng, quyết rằng chẳng có tội gì, bởi vì của ấy bằng vật-chất, không thiện không ác, thuộc trong hạng trung-tánh-vật vậy. Ấy là sự hay-biết của họ, và vì sự hay-biết ấy họ chủ-trương rằng mình có phép tự-do ăn của cúng vô-luận là ở chỗ nào, chẳng kể đến anh em yếu-duối có ý-kiến khác mình mà coi sự ăn-uống như thế là tội-lỗi. Phao-lô đáp lại cho ý-kiến ấy mà rằng: «Chúng ta biết mình đều có sự hay-biết (ấy) cả.» Ông không phản-đối ý-kiến ấy, vì cho là chơn-chánh. Của cúng thật thuộc trong hạng trung-tánh-vật. Tuy vậy, sự hay-biết ấy không đủ mà đoán-định sự phải quấy về sự ăn của cúng. Bởi sự hay-biết mà không có tình yêu-thương sanh ra lòng kiêu-căng, tánh tự-thị tự-mãn, vô-tình vô-đạo với kẻ khác, không nề ý-kiến ai làm chỉ cả. Phải có tình yêu-thương thêm vào sự hay-biết, mới có thể đoán-định đều phải quấy. Vì tình yêu-thương hay gây-dựng (ấy là ý nguyên-văn), còn sự hay-biết chỉ sanh ra lòng kiêu-căng, rồi kiêu-căng lại sanh ra sự bại-hoại mà thôi.

Dân-tộc nào, cá-nhơn nào dẫu văn-mình tiến-hóa đến đâu mà còn chưa biết đến tình yêu-thương tỏ ra trong đạo Đấng Christ, thì chỉ là một dân-tộc, một người kiêu-căng, tự-mãn đó thôi. Trong đoạn 13: 2 Phao-lô quyết rằng: «Dẫu tôi được ơn nói tiên-tri, cúng biết đủ các sự mầu-nhiệm và mọi sự hay-biết,... nhưng không có tình yêu-thương, thì tôi chẳng ra gì.» Tin-dõ nào tưởng mình có đủ thứ «hay-biết» mà thiếu tình yêu-thương đối cùng Đức Chúa Trời và anh em mình, thì «người ấy chưa biết như mình nên biết.» Theo cái trình-độ của đạo Đấng Christ, kẻ ấy vẫn đang còn ngu-muội. Mà kẻ ngu-muội lẽ nào lại có tài đoán-định sự phải quấy ở trong việc đạo-đức! Về sự ăn của cúng thần-tượng thì «người hay-biết» quyết rằng: «Ta có phép tự-do ăn của

cúng, vì của ấy kỳ-trung không ác không thiện, thuộc trong hạng trung-tánh-vật; lại thần-tượng kia bất-quả là vật-chất vô-tri, không giá-trị thiêng-liêng, nên chỉ nó cũng không thể nào làm ô-uế đồ-ăn người ta cúng-tế cho nó. Ta chắc ăn được.» Còn kẻ có tình yêu-thương thì thêm cho sự «hay-biết» mình mà rằng: «Phải, của cúng thực không thiện không ác, thuộc trong hạng trung-tánh-vật; nếu tôi ăn của ấy, chắc cũng không có thể khiến cho tôi ra thiện hay ác hơn. Nhưng mà vì có nhiều người có ý-kiến khác, cho sự ăn-uống đó là tội, nên hễ tôi ăn đến thì khiến cho anh em vấp-phạm, làm thiệt-hại cho họ, thiệt-hại cho Chúa và cho chính mình tôi nữa. Nên tôi nhứt-định không chịu ăn đồ cúng bao giờ.»

Thế thì, sự hay-biết chưa đủ để đoán-định một việc gì phải hay là quấy, cần phải có tình yêu-thương cập theo nữa mới được. Có nhà thần-đạo luận rằng: «Hễ ai biết lẽ thật mà không có tình yêu-thương cập theo, thì chỉ trở nên hạng người Pha-ri-si trọn- vẹn đó thôi.» Dẫu mình biết mình có tự-do làm đều này nọ, thì tình yêu-thương thúc-giục mình phải tự hỏi lòng rằng: «Tôi làm đều này có ích-lợi cho Chúa và cho anh em tôi chăng?» Bằng có, thì khá định rằng đều ấy là phải; bằng chẳng, thì hãy quyết rằng đều ấy là quấy và không nên làm nữa. Người nào có tình yêu-thương như thế, đến đời vì Chúa và vì anh em mà làm mọi sự, thực đã có sự hay-biết trọn- vẹn, vừa ý Đức Chúa Trời, được Ngài yêu-mến và nhìn-nhận là con-cái của Ngài vậy. Thánh Giảng dạy rằng: «Hỡi kẻ rất yêu-dấu, chúng ta hãy yêu-mến lẫn nhau; vì sự thương-yêu đến từ Đức Chúa Trời, kẻ nào yêu thì sanh từ Đức Chúa Trời và nhìn-biết Đức Chúa Trời. Ai chẳng yêu, thì không biết Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là sự yêu-thương» (I Giảng 4: 7-8). (Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA I TÊ-SA-LÔ-NI-CA

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

2) Tin-đồ phải lánh xa sự ô-úế (3b-6). Có người lấy làm khó mà giải-quyết rằng hai chữ «nên thánh» ở phần (a) của câu 3 chỉ về địa-vị một người mới tin theo Đức Chúa Jê-sus, hay là chỉ về một giáo-hữu được nên thánh trọn- vẹn bởi rước Đức Thánh-Linh vào lòng. Song phần sau của câu ấy dạy tô-tướng về bổn-phận của mỗi tin-đồ rằng: «Tức là phải lánh sự ô-úế.» Vả, từ-liệu «ô-úế» ở đây chẳng có nghĩa rộng dẫu, vì theo nguyên-văn chỉ có nghĩa là «tội ngoại-tình» hay là «tội tà-dâm.» Trước kia, vì tin-đồ Tê-sa-lô-ni-ca chưa quen-biết Đức Chúa Jê-sus, là Đấng thánh-khiết, nên họ không hề kể việc như thế là tội-lỗi. Song khi họ đã trở lại cùng Ngài, thì có lẽ nào họ không «lánh sự ô-úế» ấy liền? Khốn-nạn thay cho tin-giáo nào ở vào thế-kỷ thứ hai mươi này mà còn làm ô danh của Chúa bởi phạm tội gớm-ghe dường ấy! Họ há có xứng-dáng mang danh-hiệu là tin-đồ nữa sao?

Câu 5 cũng dạy thêm về tin-đồ phải có hành-vi khác hẳn với người ngoại-đạo, vì nếu không khác với họ, thì rất khó dẫn-dắt họ đến cùng Cứu-Chúa. Vả lại, chữ đã dịch là «thân» ở câu 4 thì ở I Phi-e-rơ 3: 7 đã dịch là «giống,» và chỉ rõ về một người vợ. Vậy, ta có thể dịch hai câu này rằng: «Tức là phải lánh sự phạm tội ngoại-tình (hay là tội tà-dâm), mỗi người phải biết giữ vợ mình cho thánh-sạch và tôn-trọng.» Vì hai vợ chồng đã trở nên một thịt, nên nếu một người trong vòng họ không giữ thân mình cho thánh-sạch, thì cố-nhiên người kia cũng đã bị lây sự ô-úế ấy.

Tin-đồ chẳng những phải biết cầm-giữ tinh-dục mình luôn, mà lại không hề dám «phình-phờ anh em mình» để phạm tội với vợ của họ. Đó là ý-nghĩa của câu 6, vì mấy chữ «bất kỳ việc gì» cũng có thể dịch là «trong việc này,» tức là chỉ về sự phạm tội tà-dâm.

3) Tin-đồ phải tiếp-nhận sự dạy-đỗ này (7, 8). Ở câu 3 Phao-lô đã tỏ cho họ biết rằng sự nên thánh là theo ý-muốn của Chúa, và ở đây ông lại nhắc-nhở về điều ấy và chép thêm rằng: «Đức Chúa Trời chẳng gọi chúng ta đến sự ô-úế dẫu, bèn là sự nên thánh vậy, v. v.» Có lẽ hai chữ «người ta» ở câu 8 chỉ về «anh em mình» ở câu 6, song cũng có thể chỉ về chính mình Phao-lô, là người đương dùng lời của Chúa mà răn-dạy họ. Đức Thánh-Linh đã tỏ những lời qui-bản này cho Phao-lô, nên hề ai không tiếp-nhận lời ấy thì cố-nhiên khinh-bỏ «Đấng đã ban (có bản dịch là «đương ban») Thánh-Linh của Ngài» cho họ. Vả, vì Đức Thánh-Linh cũng là Đấng Thánh, và vì Chúa đã dùng Ngài để kêu-gọi chúng ta, thì Ngài há có dung-chịu sự ô-úế được chẳng?

2. Lời khuyên-bảo về sự yêu-thương nhau (9, 10).—Phao-lô chép rằng: «Còn như sự anh em yêu-thương nhau, về điều đó, không cần viết cho anh em, vì chính anh em đã học nơi Đức Chúa Trời, phải yêu-thương nhau.» Sở-dĩ ông biết rằng họ đã thực-hành điều-răn quan-trọng này của Chúa, là vì Ti-mô-thê đã thuật cho ông rõ về tình yêu-thương của họ rồi (3: 6). Song ông khuyên họ rằng: «Chúng tôi khuyên anh em hằng tỏ lòng yêu-thương đó thêm mãi.» Có lẽ đại-ý ở đây là ông muốn họ giúp-đỡ những tin-đồ nghèo-túng trong các chi-hội của họ (Gia 1: 27; 2: 15, 16; Tit 3: 8, v. v.).

3. Lời khuyên-bảo về sự lo việc riêng mình (11, 12).—Phao-lô lại khuyên họ thêm rằng: Hãy «rán tập ăn-ở cho yên-lặng, săn-sóc việc riêng

minh, lấy chính tay mình làm-lụng, v. v.» Có biết bao người thế-gian ưa xen vào công-việc của người khác hoai, song tin-đồ chớ nên bắt-chước gương xấu ấy bao giờ. Trái lại, họ chỉ nên «sàu-sóc việc riêng mình» thôi. Chính mình Phao-lô đã làm gương tốt cho tin-đồ Tê-sa-lô-ni-ca về việc «lấy chính tay mình làm-lụng.» Có lẽ một số đông tin-đồ ở Hội-Thánh đó là kẻ lao-động, và trong vòng họ có một số ít người vì nghe nói rằng Đức Chúa Jê-sus gần tái-làm, nên họ đã bỏ hết mọi công-việc để chờ-đợi Chúa đến, và chỉ nhờ người ta bố-thí cho họ đủ ăn đủ mặc (câu 12b). Hội-Thánh của Chúa ở khắp mọi nơi phải tin chắc rằng Ngài đến khi nào cũng được cả, song ta không nên vì cơ-đức-tin ấy mà bỏ công-việc riêng của mình. Trái lại, ta phải «ăn-ở với người ngoại cách ngay-thẳng» để làm sáng danh của Chúa trong khi Ngài chưa hiện đến (Rô 13: 13; 1 Phiê 2: 12; Êph. 4: 28).

289 (Còn tiếp)

NGHIÊN-CỨU YÊU-TU THƠ Ê-PHÊ-SÔ

(Tiếp theo)

MỤC-SU W. A. PRUETT

Ê-PHÊ-SÔ 3: 15.— «**Bởi Cha mà cả nhà trên trời và dưới đất đều được đặt tên.**» Đây ta thấy trời đất xít lại gần nhau lắm, thật quý-báu hơn lời các thầy thông-giáo Giu-đa thuở xưa nói rằng: «Thiên-sứ là gia-tộc **thượng-giới**, còn dân Y-sơ-ra-ên là gia-tộc **hạ-giới.**» Trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, trời đất chỉ là một tòa nhà, một gia-tộc, chỉ có một Cha, và hết thảy chúng ta là anh em. Ta có thể đổi cõ-ngữ: «Tứ hải giai huynh đệ» ra một câu hoàn-mỹ bội phần, là: «Thiên địa giai huynh đệ.»

Có lẽ ta thấy mối hiệp-nhứt kỳ-diệu đó một cách rõ-ràng hơn hết trong khi

tin-đồ dự tiệc thánh. Trong lễ này, chẳng ai phân-biệt giai-cấp hoặc màu da. Tiệc thánh là **bữa tiệc của gia-đình**, cũng như lễ Vượt-qua trong đời Cựu-Uớc. Đấng Christ là Gia-trưởng, còn chúng tôi là người nhà Ngài. Ngài là Bánh hằng sống mà hết thảy chúng ta được phép ăn. Khi dùng hai món làm hình-bóng nhắc đến thân Ngài tan-nát và huyết Ngài làm-li, thì chúng ta cảm-biết cô dây hiệp-nhứt sâu-xa, thiêng-liêng và vĩnh-viễn ràng-buộc chúng ta với nhau.

Ta hãy biết rằng bà-con yêu-dấu của mình đã ngủ trong Chúa, thì chẳng mất luôn, bên đã đi trước chúng ta, bước qua ngạch cửa rục-rỡ của Thành sáng-láng, và hiện nay được cái hạnh-nghi ngôi bàn ăn của Đức Chúa Cha. Trời đất cả hai là Cung-điện nguy-nga của Chúa. Đối với tin-đồ nào đã cảm-biết lẽ thật cao-thượng ấy, thì sự chết đã mất quyền-lực kinh-khiếp và trở nên một điều nhỏ-mọn lắm. Vậy, vì chúng ta hết thảy là anh em trong một gia-đình, đồng một Cha, một Chúa, một sự sống, một bàn ăn thánh, nên hãy hiệp một trong tình yêu-thương.

Câu 14-19.— Đây là bài cầu-nguyện trọng-đại thứ hai của Thánh Phao-lô trong thơ Ê-phê-sô. Phi-thường thay là tình yêu-thương của ông đối với Hội-Thánh Đấng Christ! Hiệu-nghiệm thay là lời ông cầu-nguyện cho Hội ấy! Tấn-sĩ *Maclaren* nói về những khoản cầu-nguyện trong khúc này rằng: «Những lời cầu-nguyện ấy thông với nhau như các phòng lộng-lấy của một nơi vừa là Cung-điện, vừa là Đền-thờ. Phòng nào cũng thông vào một phòng khác cao-rộng hơn, và cũng càng đưa ta tới gần Chánh-điện có Đức Thượng-Đế hiện-điện, đến nỗi ta tới trước ngôi Ngài.»

Câu 17.— Ở đây thiếu chỗ, không thể giải nghĩa hết mọi điều quý-báu chẳng ai dò được trong mấy câu lạ-lùng này. Câu 17 là trung-tâm của khúc này, vì trong câu đó, Phao-lô

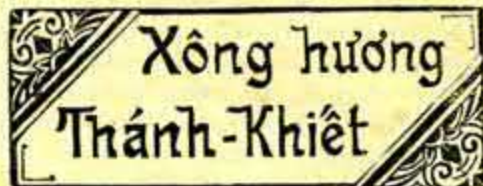
cầu-xin **«Đấng Christ hơn đức-tin mà ngự trong lòng anh em.»** Đấng Christ là Tân-khách Thiên-thượng đáng được ta mời vào ngự trong cả nhà thiêng-liêng của mình. Nếu ta nghinh-tiếp Đấng Christ vào thâm-cung của lòng mình, thì chẳng bao lâu ta sẽ cảm-biết một dòng sông đầy tràn quyền-phép tối-cao, tri-tuệ linh-hoạt, sự bình-an càng sâu-nhiệm trong lòng, và sự hiểu-biết cao-sâu hơn về Đức Chúa Trời cùng mọi công-việc Ngài. Chúng ta sẽ có quyền-phép để vui-về chịu khổ, thắng bôn-ngã cùng tội-lỗi, và hầu việc Ngài, là Chúa và Chủ từ-ái của mình.

«Đấng Christ ngự trong lòng anh em,» đó chẳng phải là một giấc mộng, một đềm mình cổ tưởng-tượng, hoặc một sự mô-lả lãng-mạn. «Chúa ngự tại tâm» là một sự sanh-dộng và thực-hữu. Ông Không-Tử nói rằng: «Đạo tại tâm,» song ông chẳng ngờ rằng **«ĐẠO»** chính là Đức Chúa Jê-sus-Christ, Ngôi-Lời hằng sống, từ trời xuống. Có lẽ những lời dạy-dỗ của cồ-nhơn, như hai nhà hiền-triết Không-Tử và Platon, vẫn có ảnh-hưởng đến môn-đệ của họ. Song Đức Chúa Jê-sus chẳng phải như thế. Ngài hằng sống, cử-dộng và phán-bảo trong lòng những kẻ tin-cậy Ngài.

Tôn-chỉ về-vàng của đời sống tin-dỗ phải **«hơn đức-tin»** mà được thực-hiện. Chẳng phải tại công-việc riêng hoặc bởi tự làm cho mình thanh-sạch, nhưng là **«hơn đức-tin.»** Khi Đấng Christ ngự vào lòng nào, thì Ngài lấy huyết báu rửa lòng ấy sạch-sẽ trọn- vẹn, rồi Ngài ngự ở đó luôn. Ta giữ Ngài ngự trong lòng mình mãi bởi đức-tin, nghĩa là đương khi mình nhờ Đức Thánh-Linh mà **«được đi trong đức-tin,»** và vâng theo Ngài trong mọi sự. Song như có người nói rằng chim vẫn ca-hát liu-lo và ong vẫn kéo mật ngọt-ngào biết trước bịnh dịch sẽ phát ở miền nào và vôi-vàng lia-bỏ miền ấy, cũng vậy, hiện-diện hạnh-phước của Đấng Christ có cảm-giác mạnh-mẽ

đương ấy, vì Ngài không thể dung-túng hoặc ở chung với tội-lỗi. Vậy, chúng ta phải cần-thận, «chớ làm buồn cho Đức Thánh-Linh» (Ê-phê-sô 4:30) bởi nói lời hoặc làm việc trái ý Ngài, ngõ hầu Đấng Christ có thể cứ ngự trong lòng chúng ta.

(Còn tiếp)



(Tiếp theo)

(Lược-khảo sự cầu-nguyện theo Thánh Ma-thi-ơ)

BÀ HOMERA HOMER-DIXON

Đoạn 12: 22. Ngày nay cũng có nhiều người mù, câm và điên-dở về phần linh-hồn và về phần xác-thịt. Có bao nhiêu người trong chúng ta nhớ cầu-nguyện cho những kẻ ở trong các viện tế-bần?

Đoạn 12: 46-50. Đấng Christ ít vồn-vã đón-rước những người đứng ở ngoài và muốn kẻ khác chuyển giùm lời cầu-nguyện của mình; trong lúc này, mẹ và anh em Ngài đương như có muốn như thế, hoặc vì thiếu lòng khiêm-nhường, hoặc vì nhút-nhát. Đức Chúa Trời vội-vã đáp lại lời cầu-nguyện của chúng ta, nhưng Ngài không khi nào vội-vã đến nỗi quên rằng Ngài là Đức Chúa Trời; chúng ta cũng chớ nên quên điều đó. Họ muốn Ngài đến cùng họ chẳng? Ngài không đến cùng những người khỏe-mạnh về phần thân-thể hoặc về phần linh-hồn. Ngài chỉ đến cùng những người không thể đến cùng Ngài. Xem Ma 19: 18-25.

Đoạn 13: 10-36. Đấng Christ lập-tức đáp lại lời cầu-xin Ngài giải nghĩa những sự dạy-dỗ về lẽ đạo và về các thời-dại. Đã có một Giáo-sư thiêng-liêng như vậy, thì cơ sao tin-dỗ còn chạy nửa vòng địa-cầu để tìm người

(Coi tiếp trang 252)



CẦU THAY CON-CÁI

Xót-thương con đại lạc-loài,
 Mẹ hiền xin Đức Chúa Trời cứu con.
 Trông ra biển rộng, sóng cồn,
 Đầy vơi giọt lệ, héo-hon lông vàng.
 Tên con ghi sổ Thiên-dàng,
 Hay tin, mẹ hân chứa-chan vui-mừng.
 Bỏ khi cay-đắng, hải-hùng,
 Mẹ hiền, con đại muôn trùng biệt-ly.

MỘT ông mục-sư kể truyện này :
 Đương khi chuyên-cần đi thăm các nhà tù bên Mỹ, tôi bước vào gian buồng nhỏ-hẹp giam một chàng thiếu-niên can tội giết người. Tôi trò-chuyện với chàng lần thứ nhất, và chẳng được hiệu-quả gì. Dầu vậy, khi tan chuyện, tôi cũng cầu-nguyện ; nhưng tôi thấy chàng nhìn tôi và mỉm cười tỏ ý chế-nhạo. Lòng tôi bối-rối. Tôi nhớ diện-mạo chàng cứng-cỏi ấy, nên ở nhà cứ cầu-nguyện cho chàng, và nhứt-định đến thăm chàng luôn. Nhưng suốt mấy tuần-lẽ, tôi thấy chàng vẫn nguội-lạnh, bơ-thờ.

Dầu vậy, một lần kia, tôi giới-thiệu cho chàng biết Cứu-Chúa bị đóng đinh trên thập-tự-giá vì sốt-sắng yêu-thương các tội-nhơn khốn-cùng. Tôi thấy chàng bỗng sa nước mắt. Nhưng lần sau tôi tới thăm chàng, thì mỗi cảm-động kia dường đã biến khỏi lòng chàng... Đến khi tôi cầu-nguyện, thì chàng tỉnh-linh thồn-thức và rên-siết. Tôi mở mắt, và thấy chàng nằm lăn trên nền lát đá của gian buồng nhỏ-hẹp. Bấy giờ tôi hỏi chàng vì sao đau-đớn dữ-đội như vậy, thì chàng đáp rằng :

«Chao ôi ! Có một ngọn lửa đương thiêu-đốt lòng tôi. Khi cầu-nguyện, ông nói rằng Đức Chúa Trời có thể nhận lời của những cha mẹ tin-kính

cầu thay cho con-cái hư-hoại ; nghe vậy, tôi tưởng chừng có kẻ chất than đổ rục trên mình tôi, vì tôi nghĩ đến bà mẹ nhơn-hiền của tôi.»

Tôi chưa hiểu rõ ý-nghĩa của lời chàng ; nhưng khi hết bối-rối, thì chàng vừa nhỏ lụy, vừa kể sự-tình :

«Tôi là con trai hư-hoại của một bà mẹ tin-kính ; tôi thường cầu-nguyện chung với mẹ, và nghe mẹ nằm trên giường mà thở dài. Nhưng tôi nhẹ dạ đến nỗi chẳng kể chi tới lời mẹ khuyên-răn, lại cũng dễ các cảm-tình và ý-định tốt-lành trong lòng mình mau tiêu mất. Dầu vậy, từng hồi từng lúc, tôi cũng thật tình thương-xót mẹ. Tôi thấy mẹ khóc, bèn hứa sửa mình. Trước mặt mẹ, tôi làm bộ coi trọng lời hứa đó ; nhưng sau lưng mẹ, tôi phạm đủ thứ tội-lỗi hung-bạo. Vậy, tôi càng ngày càng hư-xấu, đến nỗi dám hứa với một cô thiếu-nữ nhẹ dạ rằng sẽ cùng cô sang Mỹ.

«Một buổi chiều kia, tôi gần say rượu, vừa làm ốm-sòm, vừa bước vào nhà mẹ ; tôi nói mấy tiếng bày-tỏ ý-định. Mẹ hoảng hốt, nài-nỉ tôi ở nhà ; sau rồi, mẹ qui gối mà rằng : ‘Này con, lại đây ; trước khi con đi, mẹ còn muốn cùng con cầu-nguyện.’ Nhưng tôi nghe vậy, bèn nổi nóng, xô-đẩy mẹ, đánh mẹ một cái vào ngực,—trong ngực đó,

trái tim của bà mẹ thành-tin và hay cảm-thương vẫn đập nhẹ-nhàng. (Nói tới đây, chàng cứ thôn-thức và rên-sức.) Mẹ bị đánh, té xuống, nhưng đứng dậy liền; đoạn, mẹ vira giơ tay về phía cửa mở toang mà tôi vội bước khỏi, vừa nói lớn rằng: 'Ồi con ơi là con ơi! Lạy Đức Chúa Jê-sus, xin Ngài tha tội cho con tôi, cứu-vớt nó, và đuổi theo nó bởi Thánh-Linh Ngài!...'

«Tôi còn nghe nhiều lời khác, nhưng chẳng hiểu chi; tôi lật-dật ra đi, vì đất đường như sứt. Song, đến tửu-quán, tôi bèn hết khiếp-sợ. Tôi mang gánh tội đến đất này như thế đấy. Nhưng cánh tay của Đức Chúa Trời đợi-chờ tôi ở đây; tôi đang đi đường hư-mất, thì Ngài can tôi lại. Bây giờ tôi trở-ao được tái-sanh trong khám tù này, và cũng trông-mong sẽ ra khỏi đây như một tội-nhơn được tiếp-rước bởi ân-diễn, được rửa sạch mọi tội nặng bởi huyết Chúa Jê-sus.»

Chàng thiếu-niên bị cầm-cổ được

lĩnh-thức trong lương-tâm như vậy, nên đau-dớn, hối-hận và buồn-rầu suốt mấy tuần-lẽ. Giường chàng thường ướt đẫm dòng lụy. Sau rốt, một buổi sáng kia, chàng thấy tôi đến thăm, thì vừa vui-mừng khóc-lóc, vừa nói rằng:

—Chao ôi! Ước chi mẹ tôi biết sự này! Ước chi mẹ tôi được biết lời cầu-nguyện của mình đã được Đức Chúa Trời nhậm!

Rồi chàng quá đau-thương một lúc vì nghĩ rằng có lẽ mẹ mình không còn sống để hay tin vui-mừng khôn xiết ấy. Tôi phải yên-ủi chàng rằng dầu mẹ chàng có lẽ qua đời rồi, nhưng chắc cũng được Chúa cho biết chàng đã hối-cải; vì các thiên-sứ còn vui-vẻ mỗi khi có một tội-nhơn ăn-năn thay, hưởng chỉ bà mẹ hiền, há lại chẳng càng nên biết con trai mình, là chuẩn-đích của lời cầu-nguyện và tình yêu-thương mình, đã xây-bổ đường rộng để dâng tâm thân cho Đức Chúa Jê-sus!—*Le Relèvement.*

HỒN, XÁC TƯƠNG-QUAN THẾ NÀO ?

«...Được khỏe-mạnh phần xác anh cũng như đã được thanh-vượng về phần linh-hồn anh vậy» (III Giăng 2)



A. B. SIMPSON

mà tiêu-di mất.

Nếu muốn giữ-gìn sức khỏe của Đấng Christ ban cho mình, thì anh em phải giữ-gìn sức khỏe ấy cho thoát khỏi những ung-độc thiêng-liêng, những vết đau-thương, và những cơn tức-bực trong tâm-hồn. Một giờ lo-phiền làm hao-mòn sự sống hơn một tuần-lẽ làm-lụng. Một phút hiềm-độc, ganh-gỗ hoặc ghen-ghét đấng-cay còn làm cho tổn-hại hơn uống thuốc độc.

Muốn được mạnh-khỏe trọn- vẹn, thì phải có tinh-thần dịu-dàng và tấm lòng vui-vẻ. Sự êm-dềm trong tâm-trí, sự nhơn-lành, sự tinh-mạc, và «sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết» (Phil. 4 : 7) đều qui-bán bằng mọi liều thuốc ngủ của cả xứ.

Khi nghe những ai trò-chuyện tới nửa giờ mà lại thấy họ yếu-đau, quặt-quẹo, thì tôi chẳng lấy làm lạ chút nào. Ấy vì họ có những mối hờn-ghét, thiên-kiến, sợ-sệt, lo-lắng và nghi-ngờ đủ làm hại thân-thể khỏe-mạnh hơn hết.

Hỡi anh em, nếu muốn gìn-giữ sự sống và năng-lực của Đức Chúa Trời, thì nên trừ-bỏ mọi sự có thể hại đời thiêng-liêng mình. Hãy giữ trọn mình cho Đức Chúa Trời để chuyên lo hầu việc Ngài, thì sẽ thấy Ngài ban cho mình mọi sự cần-dùng về phần xác và phần hồn.—A. B. Simpson.



CỨU BẠN XẤU, GIẾT KẸ THÙ

HÀNH vừa nắm tay ra bộ ngấm-de, vừa nói lớn rằng:

—Con ghét thằng Bằng! Thưa mà, ước gì mà biết trong lớp học nó hết

sức khỏe tài để khiến mọi người khó chịu!...

Bà Lương đáp:

—Hạnh ơi, con đã quên rằng nó mồ-côi và ở dưới quyền nuôi-dạy của một người chú hung-hăng, nghiện rượu. Tội-nghiệp, Bằng đáng thương chứ không đáng trách!

—Chính vì lỗi nó mà ai cũng tránh mặt nó. Nó lính-nghịch, vô-phép lắm, và hay ăn cắp bút mực, bút chì... Con ghét nó hết sức.

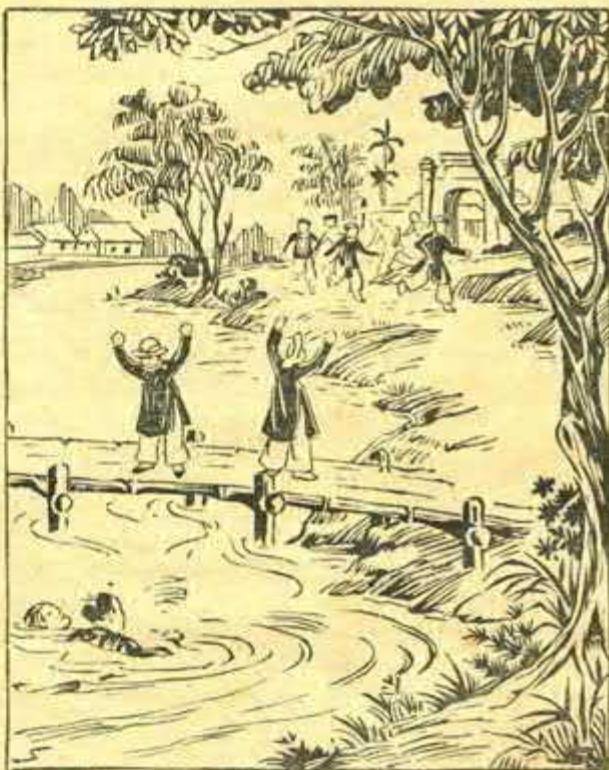
—Con ơi, con nên biết rằng nếu con hờn-giận nó, ắt nó sẽ hờn-giận con.

—Thưa mà, con vẫn biết thế. Nhưng mà thử nghĩ, bữa nọ, lúc tan học, nó le-làng như con khỉ, quèo con ngã sấp giữa sân; con đứng dậy, hồ-thẹn quá đổi vì quần-áo be-bết những bùn và lại bị anh em bạn chế-nhạo. Con

chưa trả thù nó đây!... Thế nào cũng phải dành cho nó một trận mới nghe.

—Hạnh ơi, con nên nhớ rằng chúng ta không có phép trả thù. Con nên cố

làm ơn cho kẻ thù để được lòng nó thì hơn. Mà thương-xót đứa trẻ khốn-nạn ấy lắm. Ngày trước mẹ nó may-và kiếm ăn, lành-nết thật-thà. Lúc bà còn sống, ai cũng thỏa-thích vì thấy thằng Bằng sạch-sẽ luôn và có vẻ vui-sướng, tươi-cười. Phải cần-thận, con ạ. Chắc đứa trẻ mồ-côi ấy đau-dớn vì chẳng ai thương nó.



Cậu Hạnh cứu thằng Bằng

—Con khó yêu-thương nó lắm. Chơi với nó đã chẳng được ích gì mà lại còn bị hại.

—Mà ước-ao sự căm-hờn của con sẽ đổi ra hơn-lành. Nhưng mặt trời đã lặn, con nên kịp đi mua cho má ít món cần-dùng. Gần đến lúc ăn cơm tối rồi.

Hạnh vừa đi, vừa hút gió (huyết còi) vui-vẻ, vì lúc mười bốn tuổi, ai cũng mau quên những nỗi buồn-bực trong

lòng. Cậu mạnh-khỏe, đẹp-đẽ, lanh-lẹ, cặp mắt thật-thà và tinh-khôn. Cậu được hầu hết chúng-bạn yêu-mến, nên thấy Bằng trêu-chọc mình, thì tức-giận lắm.

Đường đi đến tiệm tạp-hóa phải qua nhịp cầu bắc trên sông con chảy qua làng. Khi ấy mưa nhiều, nên nước lên cao, chảy mạnh, nổi bọt và cuốn theo đủ thứ rác-rến. Có ba đứa trẻ đứng trên cầu, nhìn-xem dòng nước cuốn-cuộn. Vậy, chúng tự-nhiên cũng thấy mình chạy vùn-vụt, và lấy làm vui-thích lắm. Thịnh-linh có tiếng kêu-la ghê-gớm; một đứa chắt vì chóng mặt, nên bỗng rơi xuống nước, còn hai đứa kia kêu cứu ầm-ĩ.

Hạnh ngộ chầm đứa trẻ đương cố chống với dòng nước song vô-ích. Đứa ít tuổi nhứt rên-rĩ rằng:

—Tội-nghiệp quá, anh Bằng không biết bơi! Coi kia, anh ấy chắc chết vì bị dòng nước cuốn đi!

Đứa kia nhắc thấy Hạnh, bèn nói lớn rằng:

—Anh Hạnh ơi, anh biết bơi, anh cứu anh Bằng với!

Hạnh không trả lời. Trong lòng cậu có cơn chiến-trận gớm-ghê. Cứu hay không? Tánh kiêu-ngạo và hiềm-thù nổi lên, nên trong lòng cậu có câu hỏi ấy... Cậu thịnh-linh còi áo vắn, nhẩy xuống làn nước cuốn-cuộn, chẳng nghĩ đến những mối căm-hờn ngày trước. Lòng nhơn-lành của cậu thắng trận! Bằng hết sức chống-cự dòng nước; Hạnh nói với nó rằng:

—Cần-thận, nghe! Tôi đến nơi anh bây giờ.

Đoạn, cậu bơi mạnh-bạo, nắm được áo vắn của Bằng; cậu ít tuổi, thể mà lúc đó lại mạnh-dạn lạ-lùng, vật-lộn với dòng nước, cố trở vào bờ. Than ôi, nhiều phen cậu tưởng phải bỏ dở công-việc cứu-vớt can-đảm ấy! Nhưng sức-lực cậu thắng được dòng nước đương găm-thét; rốt lại, cậu đặt được thằng Bằng trên bờ. Cậu ướt lướt-

thướt, giao Bằng cho những người ở gần đó vừa chạy tới, rồi đi về nhà.

Bà Lương thấy cậu con có bộ dáng thương như thế, thì giờ tay lên trời mà kêu rằng:

—Chao ôi, tội-nghiệp, con ơi, con làm sao thế?

Hai hàm răng đánh cặm-cập, Hạnh mỉm cười, thưa lại:

—Con tắm mát đương khi vớt thằng Bằng khỏi chết đuối ngoài sông; con vừa cứu nó, vừa giết được kẻ thù.

Bà vội-vả giúp con thay quần-áo, cho uống chén sữa nóng, rồi bảo kể truyện. Hạnh cảm-động, nói rằng:

—Con mới cứu thằng Bằng khỏi chết dưới sông. Con e nó đuối sức. Lúc ra khỏi nước, nó xanh-xâm quá. Ước chi chú nó hết sức săn-sóc nó!

Một giờ sau, thầy giáo, lòng đầy lo-sợ, đến thăm cậu Hạnh để hỏi-han tin-tức và khen-ngợi cậu vì đã làm một việc tốt. Thầy nói rằng:

—Hạnh ơi, trưa nay thằng Bằng không được ăn gì. Nó đứng trên cầu, nhìn dòng nước đương găm-thét, bèn chóng mặt (xây-xẩm), rồi té xuống sông. Nếu em không cứu nó, ắt bây giờ người ta chỉ vớt được cái xác chết thôi. Bây giờ nó nằm nghỉ. Chúng tôi đã cố cứu-chữa nó; người chủ nó dường như để ý đến mấy lời tôi khuyên-bảo phải làm thế nào cho thằng bé khốn-nạn ấy được sung-sướng. Nhưng em tưởng thằng Bằng nghĩ đến ai trước hết?

—Thưa thầy, chắc nó nghĩ đến mẹ, vì nó yêu-thương mẹ rất đậm-thắm.

—Em lầm rồi! Nó sốt-sắng nài-nu tôi đến hỏi thăm em và thay mặt nó mà cảm ơn em. Tôi không ngờ nó có lòng sốt-sắng dường ấy. Nó mong-mỏi sẽ mau được tới đây mà nói với em rằng: «Anh tốt hơn tôi, tôi xin hết sức bắt-chước anh.»

Bà Lương nói:

—À! Hạnh ơi, bây giờ má mới hiểu tại sao lúc nãy con nói với má rằng con vừa giết được kẻ thù. (Coi tiếp trang 238)

HOA-TÂM HỘI

CON LỢN

ĐẰNG Tạo-Hóa đã dựng nên mọi thứ súc-vật để làm hình-bóng cho chúng ta hiểu những điều chúng ta tự-nhiên không thấy được. Có biết bao nhiêu hình-bóng về tin-đồ (như con nai, con chiên, con chim bồ-câu, v. v.)! Vậy, cũng phải có mấy hình-bóng về tình-tình cũ, về người ở ngoài Chúa, và các điều không hay, không tốt của đời.

Ai đã xem Kinh-Thánh cũng biết rằng con lợn (heo) làm hình-bóng về tình-tình cũ, tức là tình xác-thịt, xấu-xa, gian-ác, tham-lam. Và, ai cũng thấy con lợn không đẹp-đẽ gì, nhưng dơ-bẩn, hôi-thúi, ưa nơi ô-uế. Thật là một hình-bóng rõ-ràng về người tội-lỗi!

Luật-pháp Môi-se cấm dân Y-sơ-ra-ên ăn thịt lợn; nhưng chúng ta không ở dưới luật-pháp đó, vì chúng ta thuộc về đời Tân-Ước và núi Si-ôn, chứ không thuộc về núi Si-na-i; chúng ta không bị

luật-lệ hoặc ngày lễ nào bó-huộc cả (xem Cô 3: 16; Ga 4: 9, 10; 5: 1; Sứ 15: 27-29, v. v.). Các luật-lệ trong đời Cựu-Ước, như về việc ăn thịt lợn, ngày Sa-bát, các của-lễ, v. v., chỉ là hình-bóng để dạy chúng ta về các lẽ thiêng-liêng, như có chép trong Cô 3: 16 và Hê 9: 9; 10: 1. Vậy, khi đọc về luật-pháp của dân Y-sơ-ra-ên cấm dân ấy ăn thịt lợn, thì ta biết đó chỉ là thí-dụ, và phải suy-nghĩ cho đến hiểu được thí-dụ ấy.

Lê-vi ký 11: 7 bảo dân Y-sơ-ra-ên chớ ăn thịt lợn, vì con lợn ô-uế. Đức Chúa Jê-sus cũng phán rằng con lợn không biết chuồng đồ qui; nếu chúng ta thấy hạt châu, ắt sẽ biết qui của nó; nhưng con lợn thấy hạt châu, tưởng là hạt thóc, thử ăn, và khi thấy là không ăn được, thì sinh tức, quay lại cắn-xé người (Ma 7: 6). Người có tình-tình ô-uế cũng không hiểu Kinh-Thánh là qui, vì chỉ tham



ần, mê ống, tìm-kiếm thú vui của đời (I Cô 2: 11, 14).

Chúng ta thấy con lợn, sau khi đã được rửa sạch và thả ra, sẽ lại về nằm giữa đồng bùn hôi-thúi! Cũng một lẽ ấy, người thế-gian thử nếm ân-diễn của Đức Chúa Jê-sus, xem mấy quyển sách chép về Ngài, đến nhóm-họp vài lần, nghe lời vàng-ngọc của Chúa, rồi không chịu cảm-động, lại bỏ con đường thiêng-liêng, trở về thế-gian, như có chép trong II Phi-e-rơ 2: 20-22.

Chị Hoa-Hồng chỉ nhớ trong Kinh-Thánh có hai con vật bị quỷ ám, tức là con rắn (Sáng 3: 1) và con lợn (Ma 8: 28-34). Chắc Đấng Tạo-Hóa thương-xót loài vật, và ít khi cho các quỷ làm hại chúng nó! Nhưng vì con lợn là hình-bóng về tình-tình cũ, về người

chưa được tái-sinh, nên Chúa cho quỷ ám nó một lần để làm rõ hình-bóng đó, vì lắm khi người chưa được tái-sinh cũng bị quỷ ám!

May thay, chúng ta không cần nhớ đến các việc buồn-rầu, nghĩ đến các điều xấu-xa, vì Đức Thánh-Linh, là Thần của Đấng Tạo-Hóa, đã dựng nên loài người đầu-tiên, và vẫn có quyền-phép tạo-thành tùy theo ý Ngài! Vậy, nếu chúng ta cầu-xin Ngài, thì Ngài sẽ khiến chúng ta sinh lại, trở nên người mới, không còn như con lợn, nhưng sẽ như con chiên con.

Nguyện Đức Thánh-Linh hằng khiến chúng tôi đóng đinh tình-tình cũ trên cây thập-tự, sống lại trong Chúa luôn, và hằng được Ngài hành-động trong tình-tình mới!—*Chị Hoa-Hồng.*

XÔNG HƯƠNG THÁNH-KHIẾT

(Tiếp theo trang 246)

đáp lại những câu hỏi của mình? Họ nghi-ngờ Ma-thi-ơ 28: 20 hay là Giăng 14: 26?

Đoạn 14: 12. Đó là lời cầu-nguyện của tấm lòng không giấu-giếm chút gì. Hãy xem Thi-thiên 142 và nhứt là câu 2. Bảy chữ cuối-cùng của Ma-thi-ơ 14: 12 là một chút mùi thơm của sự yên-nghỉ trong lòng: «Đi báo tin cho Đức Chúa Jê-sus.»

Đoạn 14: 15. Thật là một lời cầu-nguyện ghê-gớm ra từ miệng các môn-đồ. Nếu dân-chúng chưa no-nê, thì môn-đồ chẳng khi nào nên thưa với Đấng Christ như vậy. Chớ hề than-phiền về công-việc Ngài giao cho mình làm. Ông Philip Brooks nói rằng: «Đừng xin phận-sự ngang với quyền-thế mình, nhưng hãy xin quyền-thế ngang với phận-sự mình.» Dầu vậy, trong câu 23, ta thấy Chúa đáp lại lời cầu-nguyện ấy.

Đoạn 14: 19. Chúa nhìn lên trời. Ấy cũng như ở Nê-hê-mi 2: 4. Nếu chúng ta hằng giao-thông thân-mật với Chúa cũng như Chúa hằng giao-thông thân-mật với Cha Ngài (Gi. 6:

57), thì khi gặp việc chẳng ngờ, ắt chúng ta chẳng cần cầu-nguyện dài-dùng, nhưng chỉ ngược lên nhìn mặt Đức Chúa Cha mà mỉm cười và dâng một lời cầu-nguyện vừa vắn-tắt, vừa sốt-sắng; như vậy, ta cũng đủ biết thật chắc-chắn rằng cái kính đã mở rộng cho ân-diễn và quyền-phép của Đức Chúa Cha tràn xuống lòng ta.

Đoạn 14: 23. Cầu-nguyện sau khi làm việc. Người ta xao-lãng sự cầu-nguyện này, nên biết bao cuộc nhóm-họp thành ra vô-giá-trị! Cầu-nguyện sau khi làm việc cũng như cầu-nguyện trước khi làm việc. Hãy nhớ rằng ma-quỉ bận-rộn lúc cuối cũng như lúc đầu, và quả thật, lúc cuối nó còn bận-rộn hơn lúc đầu nữa. Hãy xem Ma 13: 19. (Còn tiếp)

SAO CHẴNG THẤY VOI?

MÉO đương rình chuột thì cứ chăm-chăm đến nỗi voi đi qua, nó cũng không thấy; cũng vậy, người hay bài-bác thì chỉ rình bắt một vài lỗi nhỏ xiu, chớ không chịu thấy vô-số đức-hạnh lớn-lao.

THỨ GỖ MỖI NGÀY

NGÀY THỨ BẢY HAY NGÀY THỨ NHỨT?

(Tiếp theo và hết)

MỤC-SƯ W. A. PRUETT

Đức Chúa Jêsus phán: «Ngày Sa - bát được thiết - lập vì cơ-nhơn-loại, chớ nhưn-loại chẳng được tạo-thành vì cơ-ngày Sa-bát» (Mác 2: 27)—Theo nguyên-văn.

TRONG số báo trước, chúng ta đã thấy Cựu-Uớc và Tân-Uớc dạy-dỗ thế nào về ngày thứ bảy, tức là ngày Sa-bát. Chính Chúa Jêsus cùng các sứ-dõ Ngài không khuyên-dạy phải giữ ngày thứ bảy. Đây xin tỏ ra cách thực-hành của Hội-Thánh khi mới sáng-lập.

Trong đời các sứ-dõ, Hội-Thánh đã quen nhóm-hợp nhằm ngày thứ nhứt.—Cò bằng-cớ minh-bạch tỏ ra sự giữ ngày thứ nhứt trong tuần-lễ làm ngày yên-nghỉ là do chính Đấng Thượng-Đế truyền-dạy. Sách Sứ-dõ 20: 7 có chép rằng: «Ngày thứ nhứt trong tuần-lễ, các tín-dõ đang nhóm lại để bẻ bánh. Phao-lô phải đi ngày mai, nên người giảng đạo cho họ.» Câu này cho ta biết trong thời-dại các sứ-dõ, Đức Thánh-Linh cũng đã khiến Hội-Thánh sanh ra thói quen nhóm-hợp thờ-phượng Chúa nhằm ngày thứ nhứt trong tuần-lễ. Nếu đó chẳng phải là ý-định của Đức Thánh-Linh, thì Phao-lô chắc đã quở-trách tín-dõ và bảo nhóm ngày thứ bảy, chớ đừng nhóm ngày thứ nhứt; song, trái lại, ông tỏ ý ưng-chịu thói quen ấy bởi chính ông giảng-dạy Hội-Thánh nhằm ngày thứ nhứt.

Thơ Cô-rinh-tô thứ nhứt 16: 2 cũng cho ta biết trong thời-dại các sứ-dõ, Hội-Thánh đã bắt đầu thực-hành lệ nhóm-hợp nhằm ngày thứ nhứt trong tuần-lễ để thờ-phượng Chúa và dâng tiền cho Ngài.—«Cừ ngày đầu tuần-lễ, mỗi người trong anh em khá tùy sức

minh chắt-lót được bao nhiêu thì để dành tại nhà mình...» Về sau Hội-Thánh cứ quen nhóm-hợp nhằm ngày thứ nhứt, đến nỗi ở sách Khải-huyền 1: 10, chính Sứ-dõ Giảng gọi ngày ấy là «ngày của Chúa» (Chúa-nhứt). Hai chữ «Chúa-nhứt» hóa ra phổ-thông, muôn dân muôn nước đều nhận ngày ấy là «ngày của Chúa,» là ngày biệt riêng để thờ-lạy Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng tạo-thành muôn vật.

Các giáo-phụ làm chứng rằng Hội-Thánh đầu-tiên đã giữ ngày thứ nhứt.—Các giáo-phụ của Hội-Thánh đầu-tiên cũng làm chứng rằng ngày thứ nhứt trong tuần-lễ để thờ-phượng Đức Chúa Trời. Xin thuật lời làm chứng của giáo-phụ Justin ở thành Si-chem (cũng gọi là Justin Martyr, vì ông đã bị chém đầu tại có-tin theo Đấng Christ). Trong cuốn thân-oan-luận thứ nhứt, là một áng văn tuyệt-tác của ông soạn chừng 100 năm sau Chúa để bình-vực đạo Đấng Christ, ông viết rằng: «Hết thấy chúng tôi hay nhóm-hợp nhằm ngày thứ nhứt trong tuần-lễ. Trong ngày đó, Đức Chúa Trời đòi sự tối-tâm ra sự sáng, và dựng nên vũ-trụ. Trong ngày đó, Đức Chúa Jêsus-Christ, Cứu-Chúa chúng tôi, đã sống lại từ giữa kẻ chết.»

Có người tưởng lầm rằng nhằm đời vua Constantin (300 năm sau Chúa), là hoàng-đế thứ nhứt đã tin Đấng Christ, Hội-Thánh mới bắt đầu giữ ngày thứ

nhứt. Song theo lời của *Justin Martyr* trên đây, ta thấy 200 năm trước *Constantin*, Hội-Thánh đã quen nhóm-hop nhằm **ngày thứ nhứt** để thờ-phượng Đức Chúa Trời.

Ngoài ra *Justin Martyr*, còn có nhiều yếu-nhơn trong Hội-Thánh đầu-tiên nhận rằng sự giữ ngày thứ nhứt là hiệp-lý. Trong số ấy, có *Eusebe*, giám-mục ở thành Sê-sa-rê, *Irenée*, giám-mục ở thành *Lyon*, giáo-phụ *Ignace*, cùng hai giám-mục ở thành *Alexandrie* và thành *Carthage*. Vả, nhằm năm 70, nghĩa là chừng 250 năm trước đời *Constantin*, Ba-na-ba, bạn đồng-sự của Sứ-dõ Phao-lô, viết: «Đức Chúa Trời đã phán: 'Ta không ưng-chịu ngày Sa-bát của các người nữa. Nhảm ngày thứ nhứt, ta sẽ bắt đầu làm một công-cuộc mới, và ngày ấy sẽ là khởi-diềm của một công-cuộc mới.' Bởi vậy, chúng tôi vui-vẻ giữ ngày Chúa-nhứt, là ngày Đức Chúa Jê-sus ra khỏi mồ-mả.»

Ngày thứ nhứt khác hẳn ngày thứ bảy.—Ngày thứ nhứt của Hội-Thánh Đấng Christ chỉ giống ngày thứ bảy về phương-diện bảo-tồn một nguyên-tắc thiên-thượng, là cứ bảy ngày lại biệt riêng một ngày để yên-ngủ và thờ-lạy Chúa. Còn theo mọi phương-diện khác, thì ngày thứ nhứt khác hẳn ngày thứ bảy. Ngày thứ bảy kỷ-niệm công-cuộc sáng-tạo của Đức Chúa Trời đã hoàn-thành, còn ngày thứ nhứt kỷ-niệm Đấng Christ sống lại từ giữa kẻ chết. Ngày thứ bảy là một ngày do luật-pháp bắt-buộc, còn ngày thứ nhứt là ngày tình-nguyện thờ-phượng và hầu việc Chúa. Ngày thứ bảy nhắc đến luật-pháp, sự chết và ách tội-mọi, còn ngày thứ nhứt nhắc đến ân-diềm, sự sống và sự tự-do. Vả, Hội-Thánh Đấng Christ lấy làm hiệp-lý và xứng-dáng trọn-vẹn mà giữ ngày Chúa-nhứt, là ngày Chúa từ trong mồ-mả sống lại khỏi-hoàn và bởi đó được quyền ban sự hi-vọng cùng sự sống cho mọi người tin-cậy danh Ngài.

Cả lịch-sử hơn-loại chia làm hai phần lớn, tức là các thời-đại trước Đấng Christ và các thời-đại sau Đấng Christ. Hầu hết thế-giới tinh-thời-gian từ khi Đấng Christ giáng-sanh, chớ không tinh từ khi tạo-thành vũ-trụ. Đấng Christ đổi mới mọi sự, cả đến ngày thờ-phượng cũng vậy. Hiện nay cả thế-gian nhận-biết một lẽ không ai chối-cãi được, tức là sự chết và sự sống lại của Đấng Christ đã chỉ-dịnh tận-diềm của một thời-đại nọ và khởi-diềm của một thời-đại kia, — chỉ-dịnh tận-diềm của luật-pháp và khởi-diềm của đời ân-diềm cai-trị.

Ân-diềm Chúa trời hơn sự giữ luật-pháp bội phần.—Thánh Phao-lô hò-reo rằng: «Đấng Christ là sự **cuối-cùng của luật-pháp**, đặng xưng kẻ tin là công-bình!» (Rô 10: 4). Ấy vì cả hơn-loại chỉ có một mình Ngài **giữ trọn luật-pháp**, và vì sự chết của Ngài hoàn-toàn huông-tha tin-dõ khỏi xiềng-xích và án-phạt của luật-pháp.

Trước đời Đấng Christ, dân Giu-đa và dân ngoại đều có quan-niệm về Đức Chúa Trời là **Đấng Tạo-Hóa** mà thôi. Nhưng hiện nay, trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, chúng tôi thấy Đức Chúa Trời tỏ mình bằng một danh-hiệu yêu-đương, thương-xót, tức là: «**Cha chúng tôi ở trên trời**» (Ma 6: 9).

Trong Đấng Christ, mọi sự đổi mới, cả đến ngày thờ-phượng cũng là một ngày mới. Chúng ta không còn giữ ngày Sáng-tạo, song giữ ngày Phục-sanh; không còn ở trong A-dam thế-hạ, song ở trong Đấng Christ thiên-thượng; không còn ở dưới sự rửa-sả của luật-pháp, song ở dưới ân-diềm của Đức Chúa Trời, ở dưới *ngôi thương-xót* có huyết báu của Con Đức Chúa Trời bao-phủ. Sự giữ ngày thứ bảy chẳng cứu-rỗi được một ai; chỉ có đức-tin trong Đấng Christ cứu-rỗi được linh-hồn hơn-loại. Sự giữ ngày thứ bảy chẳng hề khiến ai nên thánh; chỉ có huyết Đấng Christ rửa lòng người ta sạch hết tội-lỗi.

Hãy chú-trọng đạo-tâm, chớ đừng chú-trọng hình-thức.—Đạo Đấng Christ bội phần trời hơn cái chế-độ gồm những luật-lệ, nghi-thức, lễ-tiết và sự giữ ngày yên-ngỉ. Trong Đạo ấy, tin-đồ được sự sống, sự tự-do, sự thánh-khiết và hạnh-phước. Thánh Phao-lô quở nặng các tin-đồ Ga-la-ti vì họ để người ta cảm-đổ mình lia-bỏ sự tự-do thánh-khiết trong Đấng Christ mà trở lại giữ những nguyên-tắc yếu-đuối, hèn-hạ, thử làm trọn luật-pháp vì cậy sự công-bình riêng, và tra cò vào ách tôi-mọi lần nữa. Nổi dạ bất-bình, Phao-lô chỉ-vạch tội-lỗi của họ: «Anh em hãy còn giữ ngày, tháng, mùa, năm ư!» (Ga 4: 10). Ấy dường như ông nói rằng: «Anh em lại muốn làm tôi-mọi sao? Đấng Christ chẳng kêu-gọi anh em đến sự nô-lệ, nhưng đến sự tự-do. Vậy, hãy sanh-hoạt như người tự-do và như con-cái tự-do của Đức Chúa Trời. Chớ tra cò vào ách tôi-mọi nữa bởi chịu ai ép-buộc mình giữ bất luận ngày nào!» Vậy, chúng ta hãy lấy ý-chí tự-do và tấm lòng vui-vẻ mà thờ-phượng Đức Chúa Trời nhằm ngày thứ nhứt.

Sứ-đồ Phao-lô được Đức Thánh-Linh hà-hối, nên tóm-tất luật-pháp bằng hai tiếng: «**Yêu-thương.**» Ông nói rằng: «**Yêu-thương** là sự làm trọn luật-pháp» (Rô 13: 10). Có một điều rất lạ, là phần nhiều các giáo-sư giảng tà-thuyết về ngày thứ bảy hay bỏ qua sự *yên-thương*, là nguyên-tắc trọng-yếu gồm tóm mọi nguyên-tắc khác. Quả thật như Đức Chúa Jê-sus đã phán khi xưa rằng, họ «lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc-dã» (Ma 23: 24).

Ngụy thay cho kẻ cớ giữ luật-pháp Môi-se!—Nói tóm lại, nếu có ai thích luật-pháp hơn ân-diễn, thích sự không công-bình hơn sự công-bình, thích theo ý người hơn ý Chúa, thích sự chết hơn sự sống, thì hãy cứ giữ ngày Sa-bát của luật-pháp, chớ đừng giữ ngày Sa-bát của ân-diễn làm chi, cứ đi đường cố-chấp, cứ khinh-

đễ ân-diễn và sự thương-xót của Đức Chúa Trời!!! Nhưng họ nên nhớ rằng, họ chắc sẽ chuốc lấy cơn thanh-nộ và sự đoán-phạt công-bình của Đức Chúa Trời, là Đấng bị họ khêu giận bởi chẳng đi trong Đức Thánh-Linh và trong ánh sáng của Lời Ngài, lại còn quá tay phá-hại và chia-rẽ Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus là khác.

Phước thay cho kẻ nhờ-cậy ân-diễn Đấng Christ!—Về phần chúng ta, là người được cứu bởi ân-diễn Chúa, hãy «bước đi cách khiêm-nhường với Đức Chúa Trời,» và cảm-tạ Ngài vì cơ ân-diễn và lòng thương-xót lạ-lùng của Ngài trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. Chúng ta phải coi trọng và vâng theo lời khuyên-giục của Sứ-đồ Phao-lô: «Đấng Christ đã buông-tha chúng ta cho được tự-do; vậy, hãy đứng vững, chớ lại để mình **dưới ách tôi-mọi nữa**» (Ga 5: 1). «Ách tôi-mọi» đây chỉ về luật-pháp vẫn bắt-buộc người ta phải giữ ngày, tháng, năm, phải dâng của-lễ chuộc tội và chịu phép cắt-bì trong xác-thịt, vân vân.

Nguyện Đức Chúa Trời giữ chúng tôi cho khỏi quay đầu trở lại mang ách tôi-mọi của luật-pháp! Nguyện Ngài cho chúng tôi được sự tri-thức thiêng-liêng để phân-biệt thật giả, và được quyền-phép thiêng-liêng để trung-thành bình-vực những nguyên-tắc trọng-yếu của đạo Đấng Christ!

Hỡi anh em chị em yêu-dấu, hãy nhớ rằng «**luật-pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ mà đến**» (Gi. 1: 17). Vậy, chúng ta không buộc phải giữ ngày thứ bảy mà Môi-se đã truyền-dạy; song vì đã được tự-do trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, nên chúng ta vui-thích thờ-phượng Đức Chúa Trời nhằm ngày Chúa-nhật, là ngày thứ nhứt trong tuần-lễ, cũng như Hội-Thánh chọn-chành của Đức Chúa Jê-sus-Christ đã làm từ ban đầu. Làm như vậy, chúng ta sẽ đẹp lòng Đức Chúa Trời, và sẽ được vui-thỏa trong lương-tâm.



Lính giỏi mở đàng

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



FRANÇOIS COILLARD

CHƯƠNG THỨ NĂM

KHÔNG CÓT ĐẾN ĂN THỊT VỊT!

TAI xứ *Zambèze*, khi ấy có một bà quyền-quy da đen, tên là *Mokwaé* & *Nalolo*, em vua *Léwanika*. Vả, trong xứ này, không phải vợ vua, nhưng là em gái vua được cúng vua hưởng vinh-hoa, quyền-thế. Vậy, *Mokwaé* là một nữ-hoàng hùng-cường, ghê-gớm, dữ-tợn.

Bà đánh giặc còn hung-hăng, độc-ác hơn anh. Trong một cuộc dấy loạn đã làm cho *Léwanika* mất ngôi ít lâu, khi tàn-sát kẻ thù, bà chẳng những giết đờn-ông, nhưng cũng giết đờn-bà và con nít nữa. Đến cả súc-vật, mùa-màng, bà cũng không dong-thứ. Khắp xứ đói-kém, nhơn-dân căm-hờn. *Mokwaé* hét rằng:

— Ta đã tuyệt-diệt kẻ thù, xương chúng nó đang phơi nắng. Mấy thằng thầy pháp còn dám xin ân-xá! Ủ, được! Ta quăng xác quân thù làm mồi cho chim kén-kén. Ta ân-xá như thế đấy! Rồi bà cười âm lên.

Lão-tướng *Pakalita* có ác-cảm với bà. Một ngày kia, bà đòi ông vào cung, cho một hũ rượu mạch-nha, bảo ngồi uống với một bọn chiến-sĩ, là kẻ sẽ chém đầu ông. Nhưng bọn này sanh lòng nhất-sợ trước mặt ông già mà mọi người kính-trọng. *Mokwaé* đợi ngoài triều; sau bà sốt ruột, bèn trở vào, nói rằng: «Ừ! Các người vàng lệnh như vậy à? Hãy bắt lấy nó!» Bà rút thanh gươm cõ, chặt một nhát đứt đầu lão-tướng, rồi truyền ném xác xuống hồ. Đoạn, bà ra ngồi bình-lĩnh giữa triều. Đến tối,

tên mõ được lệnh rao cho nhơn-dân:

— Nữ-hoàng truyền cho biết rằng bà đã nhờ cái gai tai-hại khỏi chơn rồi!

François Coillard đem sứ-mạng về sự hòa-bình và về tình hữu-ái cho nhà vua mọi-rợ trị-vi trên một dân cũng mọi-rợ. Ông không bị tiếp-đãi tệ-bạc! Trái hẳn, ông được tiếp-đãi trọng-hậu quá đỗi, vì ông là người Âu-châu; vả, người Âu-châu thường có thể biểu ảo và vải đẹp. *Mokwaé* và *Léwanika* rất ưa trang-sức. Bắt phải trả lại nữ-hoàng và các cung-phi mấy bộ y-phục, đó là một trong những duyên-cớ gây nên lầm cuộc cướp-phá, chiến-tranh liên-miền với nhiều chi-phái khác. Trước lúc đánh giặc, *Mokwaé* nói rằng: «Trước đây, ta có chiếc nón nỉ (mũ dạ) màu xám, lót xanh, viền đỏ, thật đẹp. Đội nó lên trên cái khăn bịt tóc, rồi bận áo dài, đi hia, thì đẹp-đẽ biết bao!» Rồi bà thở dài, tỏ ý tiếc.

Vậy, *Mokwaé* không xô-đuổi *Coillard*, nhưng mời ông tới thăm, biểu ông ngồi trước mặt mình, trên một cái chiếu. Bà đưa cho ông một cây đờn xếp (*accordéon*) đã cũ, tiếng kêu cá-rè.

— Này, xin ông kéo cho tôi nghe một vài bài thật hay.

Coillard biết kéo đờn xếp. Ở làng *Asnières*, khi ông còn nhỏ, bọn láng-giềng thường hòa-nhạc buổi tối, nên cũng dạy «chú bé» (tức *Coillard*) kéo vài bài. Trước ngập-ngừng, sau mạnh-mẽ hơn, ông cầm nhạc-khí cõ mà kéo ba bài du-dương, uyển-chuyển.

Những mối kỹ-niệm hồi thơ-ấu thịnh-linh hiện-hiện trong tâm-trí ông một cách địn-dàng, linh-hoạt. Ông ngưng lại, trã đờn xếp cho nữ-hoàng; bà vội-vàng tiếp lấy, rồi mấy ngón tay mau-lẹ lạ-lùng bấm vào hàng phím, nảy ra một khúc lộn-xộn, khiếp-kinh. Đối với bà, chắc đó là âm-nhạc tài-tinh bậc nhất. Bà cảm-hứng, bèn cất tiếng hát; *Coillard* ngồi nghe, ngạc-nhiên quá đỗi. Chắc nữ-hoàng lấy làm lạ vì thấy ông yên-lặng. Rồi bà đặt đờn xuống, nói rằng:

—Ông thấy tôi cũng biết đánh đờn đó chứ!

Một lần khác, *Coillard* yết-kiến vua. *Léwanika* mời ông ngồi bàn ăn. Nói là ngồi bàn, chứ đối với vua, cái bàn thật vô-ích quá. Vua chỉ thất một dây lưng sặc-sỡ, ngồi trên mảnh chiếu, hai tay nắm cả con vịt mà cắn nhai ngâu-ngấu. Nước mỡ vịt chảy xuống mấy ngón tay đen và suốt hai cánh tay bóng láng, vạm-vỡ. Vua hơi gật đầu nghinh-tiếp *Coillard* đang ngồi yên-lặng trước mặt mình. Chắc không phải lúc nói chuyện. *Léwanika* ăn lâu lắm; khi gần no rồi, ngài xây lại phía nhà truyền-giáo, giơ cho ông con vịt còn dính mấy miếng thịt mà rằng:

—Này, ăn đi; chắc ông đói lắm.

Không, *Coillard* hân hết đỗi! Ông trò-chuyện với vua, và hai người bắt đầu thật lòng kết bạn thiết. Từ đó, họ thăm-viếng nhau luôn, và *Coillard* chỉ còn một ý: khiến vua và nữ-hoàng mọi-ợt, là những kẻ thực ra có nhiều đức-tánh cao-thượng đó, trở nên tin-dở Đấng Christ, ngộ hầu họ cũng dắt-dem được thần-dân đến cùng Đức Chúa Trời chơn-thật. *Léwanika* thông-minh, và, trước mặt bạn thiết, lại hơi trẻ con, nên có vẻ đẹp-dẽ tự-nhiên đỗi chút. *Coillard* nói cùng vua:

—Chúng ta phải giao-du với nhau cho rộng-rãi hơn.

Vua ngó chăm ông mà rằng:

—Này, ông mục-sư, ông nói về ông đấy chứ. Còn tôi, kể từ khi gặp ông,

bén lấy làm thỏa-mãn; tôi đã phó mình cho ông, đó là bòn-tánh tôi.

Nhưng đầu nghe nhiều về đạo Tin-Lành, vua vẫn chưa chút tỏ lòng ước-ao tin theo Đấng Christ.

Một bữa kia, *Léwanika* thiếu đồ mặc; *Coillard* bèn tặng vua một chiếc áo dài bằng nỉ trắng.

Vua híen-hở mặt-mày, nháy-nhót, cởi áo ngắn cũ, mạnh-mẽ xô tay vào một ống, mà rằng:

—Tôi bận thật vừa-vặn, ông chẳng thấy đấy ư?

Rồi vua lại tiếp:

—Nhưng tôi không mặc bây giờ; lúc về mới mặc (vua gàn đi du-lich). Này, tôi sẽ biến-đổi đến nỗi người ta không nhận-biết tôi.

Coillard nói:

—Chà! Vua *Léwanika* ơi, tôi trông-đợi vua từng-trải một sự thay-đổi quan-trọng hơn, nghĩa là được thay-đổi lòng, chứ không phải thay-đổi áo.

—Tôi không biết, tôi không biết...

Nhưng vua ham học mọi khoe lịch-sự, nên rất ưng-chịu mọi lời nhà truyền-giáo bảo-ban, phán-đoán mình.

Có một lần, vua tới ăn cơm, nhưng không bận áo, *Coillard* bèn nghiêm nét mặt, nói với vua rằng:

—Coi này, ngoài chúng ta, không có ai ở đây, thì vua làm như vậy được. Nhưng lần khác, không nên làm nữa, vì vô-phép lắm.

Vua đáp:

—Chà! Ấy vì tôi chỉ có một áo, nên sợ nó mau cũ-nát quá!

Đang lúc ăn, vua nhai tóp-tép như heo con; *Coillard* lại nói:

—Ở đây chỉ có dôi ta, nên làm vậy chẳng hề chi. Song những người có giáo-dục phải giữ cho khỏi có tiếng nhai tóp-tép. Khi họ ăn, kẻ khác chẳng nghe tiếng gì, cũng như khi họ không ăn.

—Thật à?

—Thật lắm chứ!

—Vâng, cảm ơn, cảm ơn ông.

Vua lập-tức bắt đầu làm theo lời ấy.

Ăn xong, *Coillard* cầu-nguyện; hai người hát một thơ thành. Rồi trong lúc trò-chuyện đúng-dắn, ông dạy vua làm đều thuộc về cõi thiêng-liêng và cõi vật-chất.

Cứ như vậy trải qua nhiều năm...

Về sau, *Coillard* chép rằng:

«Tôi cầu-nguyện cho *Lévanika* hơn mọi khi. Vô-ý thay, lời tôi nài-xin biến thành tiếng khen-ngợi! Vậy mà tôi chẳng được một dấu-hiệu nào tỏ ra Chúa nhậm lời tôi cầu-nguyện.»

Ông chẳng hề thấy dấu-hiệu đó. Vua làm cho ông phải đau-dớn tới cuối-cùng. Thường khi vua dường như gần hồi-cải, nhưng vẫn yếu-đuối, lưỡng-lự, không thể nhứt-quyết.

Đến năm 1904, sau cơn suy-yếu lâu ngày, *Coillard* giao linh-hồn đồng-cảm cho Đức Chúa Trời. Quả thật, người ta có thể nói rằng ông mau chết vì buồn không làm trọn chức-vụ, chịu biết bao nỗi cực-nhọc, hi-sinh, dâng biết bao lời nài-xin cầu-nguyện, mà chết đi còn ồm mồm sầu không được thành-công! Phần nhiều dân xứ *Zambéze* theo gương vua-chúa, vẫn đắm-chìm trong đạo đa-thần. Vậy, *Coillard* làm việc lưỡng công, vô-ích sao? Ồ! Không! Quyết không! *Coillard* là linh độn đường, là một bậc

trừ-danh đi gieo giống tốt; hiện nay hột giống ấy đã kết quả.

Này, độc-giá biết chăng bà *Mokwaé*, nữ-hoàng bất-trị đó, người ngoại-đạo lòng cứng như sắt đá, sau rốt đã để tình yêu-thương của Đấng Christ thắng mình? Bà tin Chúa năm 1921. Bà định trở lại đạo đã lâu lắm, vì không hề quên được lời *Coillard*: «Hãy hồi-cải và kính-mến Đức Chúa Trời, là Đấng dựng nên loài người.»

Bữa Chúa-nhật 20 Février 1921, *Mokwaé* rất ước-ao công-nhiên tuyên-bố tại nhà-thờ *Nalolo* rằng mình tin theo Đức Chúa Jê-sus. Sau khi thờ-phượng Chúa, bà đứng dậy mà rằng:

—Đủ rồi; tôi tin; tôi thuộc về Đức Chúa Trời, tôi thuộc về nước thiên-dàng. Tôi phạm nhiều tội trọng, xin Đức Chúa Trời tha-thứ cho tôi!

Bà xây qua phía bầy tôi mà nói tiếp:

—Các người cũng hãy tin đi!

Cảm-động thay! Này, khi mục-sư nghinh-tiếp *Mokwaé* vào Hội-Thánh, thì mọi người, theo lời đề-nghị của một tín-đồ bền-xử, đứng dậy hát bài thơ thánh du-dương:

«Hỡi các thiên-sứ trên trời, hãy ca hát, bữa nay là ngày vui-mừng!»

Tôi chắc đang khi hát, họ nhớ đến bậc anh-hùng *Coillard*. (Hết)

CỨU BẠN XẤU, GIẾT KẼ THÙ

(Tiếp theo trang 250)

Nói đoạn, bà lau hai giọt nước mắt vui-mừng đưng lấp-lánh trên mí mắt, Thầy giáo nói với bà rằng:

—Cách con trai bà thẳng tạnh hiềm-thù chắc sẽ có nhiều kết-quả tốt. Tánh-nết các học-trò trong lớp tôi hẳn sẽ thay-đổi nhiều. Quả thật, quên lời mắng-chửi đã là qui-báu, song làm ơn cho kẻ thù còn qui-báu hơn bội phần. Bọn học-trò tôi đưa nào cũng biết thẳng Bàng có tánh nghi-ngờ và ranh-ác, nhưt là đối với em Hạnh. Em thật đã làm gương cho chúng về sự lấy lạnh trả ác.

Rồi thầy cầm tay cậu Hạnh mà rằng:

—Em ơi, bữa nay em đã làm theo

câu Kinh-Thánh này: «Hãy yêu kẻ thù-nghịch và cầu-nguyện cho kẻ bắt-bớ các người, hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời» (Ma 5: 44-45). — *L'Aube*.

BIẢ NÀO KHÔNG MÒN ?

NẾU ta ghi-khắc đều gì vào đồng, vào đá, thì thời-gian sẽ xóa nhòa; nếu ta xây-cất đền-thờ, thì thời-gian sẽ làm cho đổ-nát. Nhưng nếu ta ghi-khắc vào tâm-tri bất-tử của người đời những nguyên-tắc trọn- vẹn cùng sự kính-sợ Đức Chúa Trời và yêu-thương kẻ đồng-loại, thì tức lỵ ghi-khắc trên tâm-tri đó những đều sẽ sáng-chói đời đời. — *Daniel Webster*.



BÀI HỌC NGÀY = CHÚA NHẬT =



1^{er} JUILLET. 1934

BẢ E. F. IRWIN

CON TRẺ VÀ NƯỚC THIÊN-ĐÀNG

(Ma-thi-ơ 18 : 1-6, 12-14 ; 19 : 13-15)

CÂU GỐC :—Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn-trở ; vì nước thiên-đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy

(Ma-thi-ơ 19 : 14)

LỜI MỞ ĐÀNG

SÁCH Tin-Lành Ma-thi-ơ đoạn 18 dạy nhiều về sự tha tội và về sự cứu-rỗi anh em mình. Muốn giải rõ hai vấn-đề ấy, Ngài bèn dùng một đứa trẻ làm thí-đu. Vì có nao Chúa dùng con trẻ để dạy về sự tha tội? Vì nó không ghen-ghét ai. Dầu có khi nó giận-hờn, song sau đó mấy phút, thì liền quên và lại vui-chơi như trước. Con nít không cố-chấp và ghi-tạc sự giận vào lòng như người lớn. Pha-olô đã răn-dạy tin-đồ rằng: «Hỡi anh em, về sự khôn-sáng, chớ nên như trẻ con; nhưng về sự giận-ác, thật hãy nên như trẻ con vậy. Còn về sự khôn-sáng, hãy nên như kẻ thành-nhơn» (I Cô 14 : 20).

I.—Con trẻ là hình-bóng về tin-đồ

(Ma 18 : 1-4)

Môn-đồ vừa mới hỏi Chúa rằng: «Ai là lớn hơn hết trong nước thiên-đàng?» Các ông ấy theo tánh xác-thịt, thì còn ích-kỹ, ai cũng muốn lớn lớn. «Đức Chúa Jê-sus gọi một đứa trẻ đến, để ở giữa môn-đồ, mà phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên-đàng đâu.» Ngài đã dùng con trẻ để dạy-đồ về sự thiêng-liêng. Con trẻ có tánh đơn-sơ, tin-cậy, khiêm-nhường và dễ dạy. Có khi con trẻ không chịu cha mẹ dạy-đồ, nhưng đó là lỗi ở cha mẹ; vì có nhiều cha mẹ thấy con-cái mình còn nhỏ-dại, thơ-ngây, thì tưởng rằng không cần sớm lo dạy-đồ, cứ để chúng theo ý riêng. Đến lúc họ muốn dạy, thì thật khó-khăn quá, vì trước kia họ không làm nền-phận. Khi còn nhỏ-dại, con trẻ vẫn nhớ-cậy cha mẹ cách trọn-vẹn. Vậy, cha mẹ rất dễ khởi-sự dạy-đồ con-cái đương

khí chúng nó còn thơ-ấu. Tin-đồ nào thật đến với Chúa và chịu dâng trọn mình cho Đức Thánh-Linh, thì cũng như vậy. Con-cái thật của Đức Chúa Trời phải có tánh đơn-sơ và lòng tin-cậy. Nhiều người theo Chúa lâu năm, nhưng không có phần thiêng-liêng chút nào. Cũng có khi người mới theo Chúa ít lâu mà đã biết Chúa rõ hơn. Ấy vì người này chịu dâng mình và nhớ-cậy Đức Thánh-Linh, còn người kia thì không chịu.

Con trẻ thường có tánh khiêm-nhường. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Hễ ai trở nên khiêm-nhường như đứa trẻ này, sẽ là lớn hơn hết trong nước thiên-đàng.» Vậy, ta thấy Đức Chúa Jê-sus rất coi trọng sự khiêm-nhường. Sự khiêm-nhường là một ân-tử ít người có. Không có ân-tử nào quý-trọng bằng sự khiêm-nhường, vì ai có ân-tử ấy, ắt sẽ làm lớn trong nước thiên-đàng. Con trẻ không suy-ngĩ về mình; chúng ta cũng nên xin Đức Thánh-Linh làm cho mình khiêm-nhường, không nên có tánh tự-tôn, tự-dại. Trong sự thờ-phượng và hầu việc Chúa, ta phải tập quên mình.

II.—Giúp ích và làm hại con trẻ

(Ma 18 : 5-6)

Ai vì danh Chúa mà tiếp-rước một đứa trẻ, thì sẽ được phần thưởng quý-trọng lắm. Có khi chúng ta tưởng con trẻ không thể hiểu những việc thiêng-liêng. Nhưng ta phải nhớ rằng Đức Chúa Trời đã hiện đến với Sa-mu-ên khi ông ấy chừng 12 tuổi. Cũng có lắm con trẻ đã biết giao-thông với Chúa. Thật, dạy trẻ thơ dễ hơn dạy người lớn, vì chúng nó ưa nghe và biết nhớ-cậy. Xin quý anh chị đừng tưởng rằng việc dạy-đồ trẻ thơ về sự thiêng-liêng

là không quan-hệ. Kinh-Thánh đã chép rằng: «Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; dầu khi nó trở về già, cũng không hề lia khỏi đó» (Châm 22: 6). Ai lo đưa con trẻ đến với Chúa, chắc sẽ được Chúa ban phước. «Hễ ai vì danh ta chịu tiếp một đứa trẻ thế này, tức là chịu tiếp ta.»

Còn nếu chúng ta ngăn-trở con trẻ đến với Chúa, hoặc làm gương xấu cho những người mới tin Chúa, thì thật khổn-khó cho ta dường nào! Chúa Jê-sus đã phán rằng, nếu ai làm gương xấu cho anh em nào vấp-phạm, thì tha tự mình chết là tốt hơn. Thật tin-đồ làm gương xấu ắt không có ích-lợi cho xã-hội; trái lại, họ làm hại không biết bao nhiêu. Có người nói rằng: «Tôi tự-do, muốn làm chi thì làm; việc của tôi chắc không hại ai.» Nói thể thật sai-lầm, vì công-việc của tin-đồ có ảnh-hưởng rất lớn: nếu tốt, thì có ích cho người lân-cận; nếu xấu, thì liên-lụy đến nhiều người, vì có câu: «Xấu lá, xấu nem.» Tin-đồ có nhiều trách-nhiệm lớn-lao lắm. Vậy, chúng ta phải trung-tin với Chúa, nếu không, thì chưa phải là tin-đồ.

III.—Đừng khinh-dễ trẻ con

(Cầu 12-14)

Về sự thiêng-liêng, ta không nên khinh-dễ trẻ con. Sự cứu-rỗi trẻ con cũng qui-trọng bằng sự cứu-rỗi người lớn. Đức Chúa Jê-sus đã dùng thí-dụ về con chiên lạc mất. Đấng chăn chiên lấy sự tìm được con chiên thất-lạc làm vui-mừng hơn còn 99 con kia ở với Ngài. Cũng một thể ấy, Cha chúng tôi ở trên trời không muốn một đứa trẻ nào phải hư-mất. Đức Chúa Trời đã ban thiên-sứ gìn-giữ con trẻ, nên ta biết Chúa coi qui chúng nó dường nào! Vậy, chúng ta khá sớm dạy-dỗ cho chúng nó biết sự thiêng-liêng và giê-nh-tiếp Chúa vào lòng. «Hãy giữ mình, đừng khinh-dễ một đứa nào...; vì ta bảo các người, các thiên-sứ của chúng nó trên trời thường thấy mặt Cha ta, là Đấng ở trên trời» (Ma 18: 10).

IV.—Đức Chúa Jê-sus tiếp-rước và ban phước cho trẻ con (19: 13-15)

Chắc lúc ấy có nhiều bà tin Chúa và đi theo Ngài. Họ biết rằng ở gần Ngài thì được nhiều phước lớn, được bình-yên và vui-vẻ. Họ vốn là lợi-nhơn, nhưng đã được cứu bởi quyền-phép của Chúa. Họ đã biết quyền-phép của Ngài, nên cũng

muốn Ngài ban phước cho con-cái mình «Môn-dồ quở-trách những người đem đến.» Họ đã quên lời dạy-dỗ của Chúa trong đoạn 18 mà ta mới học qua; họ muốn ngăn-trở con trẻ đến cùng Ngài, vì không coi chúng nó là quan-hệ trước mặt Chúa. Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn-trở; vì nước thiên-dàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy.»

Hôm nay cũng có người muốn ngăn-trở con trẻ đến cùng Chúa như các môn-dồ thuở xưa. Có khi con trẻ muốn đến cùng Chúa, vì được Đức Thánh-Linh cảm-dộng, song, tiếc thay, có người ngăn-trở bởi tưởng em ấy trí còn yếu, óc còn non, chưa hiểu chi về lẽ đạo! Song con trẻ nào theo Đạo vì bị cha mẹ ép, thì chưa phải là con-cái Đức Chúa Trời. Mỗi người phải sanh lại nên người mới, thì mới thật là con Đức Chúa Trời. Trẻ con tin Chúa cũng được kể là tin-đồ Ngài. Có nhiều người khác tưởng rằng con trẻ còn nhiều dịp-tiện trở lại cùng Chúa, nên cứ để chúng lớn lên rồi sẽ tin Ngài cũng không sao. Nhưng ta phải nhớ rằng nhiều em nhỏ cũng qua đời như người lớn vậy; nếu ta không sớm khuyên chúng đến cùng Chúa, và dạy cho chúng biết lẽ đạo của Ngài, thì e có nhiều trẻ con cũng mất dịp tốt. Vậy, ta nên nhớ lời Chúa phán: «Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn-trở.»

Trước khi học bài, xin đọc:

Ngày thứ hai, đọc Ma-thi-ơ 18: 16; 19: 13-15—Con trẻ và nước thiên-dàng.

Ngày thứ ba, đọc Ma-thi-ơ 18: 17-14—Con trẻ đáng qui-trọng.

Ngày thứ tư, đọc Xuất 2: 1-10—Giữ-gìn con trẻ.

Ngày thứ năm, đọc II Vua 5: 1-7—Một con trẻ hầu việc.

Ngày thứ sáu, đọc I Sa-mu-ên 3: 1-9—Một con trẻ tại đền-thờ.

Ngày thứ bảy, đọc Lu-ca 2: 8-16—Đấng Christ giáng-sanh.

LỜI HỎI:

1.—Sách Tin-Lành Ma-thi-ơ đoạn 18 dạy hai điều gì?

2.—Thánh Phao-lô khuyên tin-đồ phải giống như con trẻ thế nào?

3.—Vi cơ nào môn-dồ hỏi Chúa rằng: «Ai là lớn hơn hết trong nước thiên-dàng?»

4.—Vi cơ nào để dạy-đỗ con trẻ lúc chúng còn thơ-ấu?

5.—Cha mẹ có bổn-phận nào đối với con-cái?

6.—Con trẻ làm hình-bóng thế nào về tin-đồ?

7.—Vi sao sự khiêm-nhượng là quý?

8.—Tin-đồ phải đối-đái con trẻ thế nào?

9.—Con trẻ có thể tin theo Đức Chúa Jêsus không?

10.—Cha mẹ nên ép-buộc con-cái theo Chúa hay là làm thế nào?

8 JUILLET, 1934

CHÚA JÊSUS DẠY-ĐỖ VỀ SỰ THA TỘI

(Ma-thi-ơ 18 : 15-35)

CÂU GỐC:—Xin tha tội-lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi

(Ma-thi-ơ 6 : 12)

LỜI MỞ ĐĂNG

THÀNH Phao-lô nói rằng: «Về việc gian-ác, thật hãy nên như trẻ con vậy.» Tin-đồ không nên chất-chứa sự giận trong lòng. Dầu ta gặp người bất-lương đối-đái mình cách tàn-nhẫn độc-ác, ta cũng phải thương-xót họ và đối-đái họ cách nhưn-từ. Vì Đức Chúa Trời của chúng ta là Đấng yêu-thương. Nếu Ngài thật ngự trong lòng ta, thì ta tự-nhiên được đầy-dẫy sự yêu-thương để đối-đái mọi người, và trong lòng ta không còn chỗ trống mà chứa sự ghen-ghét.

I.—Đối với tin-đồ vấp-phạm

«Nếu anh em người phạm tội cùng người, thì hãy trách người khi chỉ có người với một mình người.» Nếu ta muốn trách người đã mắc tội với mình, thì nên có một ý mà thôi, là giúp-đỡ người đứng tái-phạm. Ta phải theo mạng-lệnh Chúa mà trách người trong khi có người với mình mà thôi. Ta không nên tỏ cho nhiều kẻ biết rằng có một anh em vừa làm nich lòng mình, và cũng đừng thêm lời nào vào sự vấp-phạm của anh em đó.

Nếu ta thật có lòng yêu-thương của Chúa, thì khi quở-trách anh em, chắc sẽ giúp ích cho họ nhiều lắm. Bằng không, chắc ta không giúp họ tránh khỏi tội-lỗi được.

II.—Quyền sửa-phạt của Hội-Thánh

Có khi Hội-Thánh phải can-thiệp và sửa-phạt những việc xảy ra giữa anh em tin-đồ. Nếu có tin-đồ tin những điều không hiệp với đạo Chúa, hoặc phạm tội ngoại-tình, rồi được nghe khuyên-lơn song chẳng chịu ăn-năn, thì Hội-Thánh phải theo mạng-lệnh Chúa mà sửa-phạt.

Đức Chúa Jêsus đã phán tổ-tượng về

cách-thức Hội-Thánh phải sửa-phạt những người phạm tội. Ngài dạy rằng: «Hãy trách người khi chỉ có người với một mình người... Vì bằng không nghe, hãy mời một hai người đi với người, hầu cứ lời hai ba người làm chứng... Nếu người không chịu nghe các người đó, thì hãy cáo cùng Hội-Thánh, lại nếu người không chịu nghe Hội-Thánh, thì hãy coi người như kẻ ngoại và kẻ thù thuế vậy.» Thiết tưởng Chúa có ý dạy rằng đừng cho người đó dự Tiệc-Thánh và đừng đặt người làm chức-việc gì trong Hội. Chúng ta phải coi người như kẻ ngoại. Đó nghĩa là gì? Chúng ta há chẳng thường mời người ngoại vào nhà giảng, yêu-thương họ, cố đưa họ đến với Chúa, thăm-viếng họ, và lấy lòng yêu-thương mà làm chứng về Tin-Lành cho họ sao? Đó là cách Đức Chúa Jêsus muốn chúng ta đối-đái tin-đồ nào đã phạm tội, đã bị Hội-Thánh xét-xử và kẻ là người ngoại. Trong mọi sự, ta phải đối-đái họ theo lòng khiêm-nhượng và yêu-thương, thì may nhờ ơn Chúa, họ sẽ có dịp ăn-năn. Còn nếu ta kiêu-ngạo và theo ý riêng mà đoán-xét công-việc của anh em, thì lời ta khuyên-đỗ sẽ làm hại thêm cho người phạm tội mà thôi. Song nếu ta thật khiêm-nhượng và muốn giúp-đỡ anh em đã vấp-phạm, thì Đức Chúa Trời sẽ đẹp lòng và sẽ hiệp cùng chúng ta; như vậy, nhờ quyền-phép của Ngài, lời này sẽ được ứng-nghiệm: «Quả thật, ta nói cùng các người, hễ điều gì mà các người buộc ở dưới đất thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà các người mở ở dưới đất thì cũng sẽ mở ở trên trời» (Ma 18 : 18).

Đức Chúa Trời muốn mọi người trong

Hội-Thánh Ngài đều được thánh-sạch. Vậy, nếu lòng ta không được huyết báu của Đức Chúa Jêsus làm cho thánh-sạch, thì ta không thuộc về Hội-Thánh thật của Ngài. Trong I Cô 5 chép về một tín-đồ phạm tội và không chịu ăn-năn; Thánh Phao-lô bảo phải kể tín-đồ ấy như kẻ ngoại. Nhưng ta tưởng rằng nhờ đó người đã ăn-năn, vì trong II Cô 2 chép rằng người đương giao-thông với Hội-Thánh.

III.—Câu-nguyện và thông-công

Đầu ít tín-đồ, chúng ta cũng thông-công cùng nhau được. «Vì nơi nào có hai ba người như danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ.» Đầu ít người và có lẽ thế-gian kể những người ấy là hèn-hạ lắm, nhưng Đấng Christ đã hứa rằng Ngài sẽ ở giữa họ và giao-thông với họ. Nhưng muốn được hạnh-phước đó, ta phải hiệp nhau và như danh Ngài mà cầu-nguyện.

IV.—Sự tha tội (câu 21-35)

Thánh Phi-e-rơ hỏi rằng: «Thưa Chúa, nếu anh em tôi phạm tội cùng tôi, thì sẽ tha cho họ mấy lần? Có phải đến bảy lần chăng?» Ngài đáp: «Ta không nói cùng người rằng đến bảy lần đâu, nhưng đến bảy mươi lần bảy.» Xưa kia các thầy hầu việc trong đền-thờ Chúa dạy rằng phải tha cho kẻ làm hại mình ba lần. Nói đến bảy lần, Thánh Phi-e-rơ chắc tưởng lòng mình đã rộng-rãi lắm. Nhưng Đức Chúa Jêsus phán: «Đến bảy mươi lần bảy,» nghĩa là phải tha luôn. Dầu người nào phạm tội nhiều hay ít, nhẹ hay nặng, song nếu thật ăn-năn, thì sẽ được Đức Chúa Trời tha thứ. Tín-đồ có Đức Thánh-Linh đầy-dẫy trong lòng, thì cũng tha thứ như Đức Chúa Trời nhơn-lời đã tha thứ vậy.

Đức Chúa Jêsus đã dùng thi-dụ về nước thiên-dàng giống như một vua kia tính số với đầy-tớ mình. Một đầy-tớ tâu rằng mình không thể trả nợ, vua bèn tha hết. Nhưng một người kia mắc nợ đầy-tớ đó một ít, và cũng không trả được. Đầy-tớ của vua không bằng lòng tha nợ, và đã bỏ tù người ấy. Nghe đến việc độc-ác của đầy-tớ, vua bèn nổi giận lôi-dinh, phủ đầy-tớ ấy vào ngục-thất cho đến khi trả xong nợ. Thật chúng ta mắc Đức Chúa Trời một số nợ to-tát quá, không hề trả xong được. «Mọi người đều đã

phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời.» Chúng ta không thể trả nợ, nên Đức Chúa Jêsus chịu giáng-thể, hi-sinh mạng-báu trên cây thập-tự để đền tội cho hết thảy chúng ta. Chúng ta nhờ ân-diên mà được tha tội thế nào, thì cũng nên tha thứ những người có lỗi với mình thế ấy.

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Tín-đồ không chịu tha lỗi cho nhau và không hiệp trong sự yêu-mến lẫn nhau, đó là một dịp gây nên tội lớn hơn hết trong Hội-Thánh. Mỗi tín-đồ phải có sự yêu-thương trọn- vẹn cũng như Cha ta ở trên trời vậy. Nếu thật có tình yêu-thương như Ngài, chắc ta cũng bằng lòng tha thứ như Ngài. Song nếu không có Ngài thật ngự trong lòng, thì người ta không tự làm như vậy được. Ai biết tha lỗi cho người, ắt sẽ cảm-biết Chúa tha tội cho mình, và sẽ được phước nhiều, vì có Đức Chúa Trời từ-ái làm Chủ trong lòng.

Trước khi học bài, xin đọc :

Ngày thứ hai, đọc Ma-thi-ơ 18:15-20—
Phải tha tội cho nhau.

Ngày thứ ba, đọc Ma-thi-ơ 18:21-35—
Giới-hạn của sự tha tội.

Ngày thứ tư, đọc I Vua 8:27-34—
Xưng tội và khấn-nguyện Chúa tha tội.

Ngày thứ năm, đọc Quan 2:13-18—
Sự tha tội và sự trở lại.

Ngày thứ sáu, đọc Lu-ca 7:41-50—
Chúa Jêsus tha kẻ phạm tội.

Ngày thứ bảy, đọc Sứ-đồ 7:54-60—
Tánh hay tha tội.

LỜI HỎI :

1.—Tín-đồ phải đối-đãi nhau thế nào?

2.—Phải dùng cách nào để trách một anh em tín-đồ vấp-phạm?

3.—Hội-Thánh phải theo cách nào để sửa-phạt tín-đồ đã trái lẽ thật hoặc phạm tội tà-dâm?

4.—Hội-Thánh có nên vì lòng gheo-ghét mà sửa-phạt ai không? Bằng không, thì phải sửa-phạt vì cớ nào?

5.—Sách Ma-thi-ơ 18:18 có nghĩa gì?

6.—Người ta làm thế nào để được thông-công với Đức Chúa Trời?

7.—Theo thói quen của người Giu-đa, thì họ phải tha tội mấy lần?

8.—Chúa Jêsus phán rằng phải tha bảy mươi lần bảy, lời đó nghĩa là gì?

9.—Muốn kể thù-nghịch tha lỗi cho mình, thì ta phải làm thế nào?

10.—Chúng ta làm thế nào để tha thứ được kẻ thù-nghịch mình?

15 JUILLET, 1934

DẰNG HẾT ĐỀ ĐƯỢC NƯỚC THIÊN-ĐÀNG

(Ma-thi-ơ 19: 16-30)

CÂU GỐC:—Ban cho thì có phước hơn là nhận-lãnh

(Sứ-đồ 20: 35)

LỜI MỞ ĐÀNG

KHI chúng ta ăn-năn trở lại cùng Đức Chúa Trời, thì Ngài tha mọi sự chúng ta vi-phạm. Chúa Jê-sus đã phó mạng sống Ngài vì cơ loài người. Cũng vậy, ta, là tín-đồ Chúa, nên tha tội cho kẻ thù và dâng trọn đời cho Chúa. Ta mới học về sự tha tội, nay ta học đến sự dâng trọn mình cho Chúa. Ta bằng lòng vâng lời Chúa mà dâng hết của-cải cho Ngài, hay là ta làm như chàng thiếu-niên giàu-có kia? «Khi người trẻ nghe xong lời này, thì đi, bỏ buồn-bực; vì chàng có của-cải nhiều lắm.»

I.—Chúa Jê-sus là Thầy nhơn-lãnh hay là Đức Chúa Trời? (19: 16)

Nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, thì chàng thiếu-niên đó thật thỏa lòng lắm; song được gần Ngài ít lâu, chàng bèn cảm-biết mình còn thiếu-thốn, nên đã quí xuống mà hỏi Chúa rằng: «Thưa Thầy nhơn-lãnh, tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời? Ngài hỏi lại rằng: «Sao người gọi ta là nhơn-lãnh?» (xem Mác 10: 17-18). Ngài muốn thử xem chàng tin Ngài là «người» hay là «Đức Chúa Trời.» Nếu chàng thật tin Ngài là Đức Chúa Trời, thì Ngài có thể cứu chàng. Nhờ lời hỏi đó, chàng biết Ngài thật là Đức Chúa Trời. Nếu Ngài là người mà thôi, thì không cứu chàng trẻ ấy được. Ai nhìn-biết Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời của mình, thì dễ vâng lời Ngài lắm. Hôm nay nếu ai còn tưởng lầm Đức Chúa Jê-sus là người thường như các thánh-thần thế-gian, thì Ngài không cứu người ấy được.

II.—Tội-nhơn phải làm gì để được cứu? (19: 16)

Chàng thiếu-niên hỏi rằng: «Thưa Thầy, tôi phải làm việc lành chi cho được sự sống đời đời?» Loài người không được cứu bởi làm lành. Người đề-lao tại thành Phi-líp (xem Sứ 16: 25-34) khác chàng thiếu-niên giàu-có này, nhiều lắm.

Người đề-lao cảm-biết mình có tội, thiếu phần thiêng-liêng và phải nhờ-cậy công-lao của Đức Chúa Jê-sus thì mới thoát khỏi tội. Còn chàng thiếu-niên này chuyên-làm gìn-giữ luật-pháp Môi-se và tưởng mình gần trọn- vẹn. Chắc khi nghe Chúa Jê-sus giảng, chàng chịu cảm-động, nên đã tìm phương cứu mình. Tiếc thay, chàng muốn làm công-đức để được hạnh-phước lớn-lao ấy! Song nếu chàng không nhờ-cậy Chúa, ắt chẳng hề được cứu-rỗi. Kinh-Thánh chép rằng: «Hãy tin Đức Chúa Jê-sus, thì người và cả nhà người đều sẽ được cứu-rỗi» (Sứ 16: 31).

III.—Chàng thiếu-niên không chịu ăn-năn (Ma 19: 22)

«Nhưng khi người thiếu-niên nghe xong lời này, thì đi, bỏ buồn-bực; vì chàng có của-cải nhiều lắm.» Chàng tưởng mình gần trọn- vẹn rồi. Vả, dầu Đức Chúa Jê-sus đã phân-bảo để giúp-đỡ chàng, song chàng vẫn không cảm-biết mình ích-kỷ và chưa có sự yêu-thương người lân-cận. Thánh Pha-olô khuyên-đổ tín-đồ đừng khoe mình, vì chúng ta hết thầy vốn là người có tội và không thể biết lòng mình. Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng dò-xem trong tri, thử-nghiệm trong lòng, và thấu-hiểu mọi sự. Dầu loài người không tự biết lòng mình, song Đức Chúa Trời đã ban Thánh-Linh Ngài để cảm-hóa và soi-xét lòng họ, đến nỗi họ tự cáo-trách về tội-lỗi mình. Sau khi tiếp chuyện chàng thiếu-niên giàu-có ấy, Đức Chúa Jê-sus liền biết chàng yêu-mến tiền-bạc, của-cải hơn Ngài. Chàng muốn theo Chúa, nhưng rất buồn-bã vì không chịu lìa-xa của-cải. Tiếc thay, chàng không nhìn-nhận rằng «mọi xác-thịt vì như cỏ, mọi sự vinh-hiền của nó vì như hoa cỏ; cỏ khô, hoa rụng» (I Phi-e 1: 24), nhưng linh-hồn và hạnh-phước thiêng-liêng còn lại đời đời! Lo về linh-hồn là điều rất quan-hệ cho mọi người,

nên Đức Chúa Jê-sus đã phán: «Trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài.»

IV. - Phần thưởng cho các môn-đồ

(19 : 27-30)

Khi Đức Chúa Jê-sus đã tỏ về chàng thiếu-niên ấy phải bỏ mọi sự mà theo Ngài, thì Phi-e-rô hỏi rằng: «Này, chúng tôi đã bỏ mọi sự mà theo Thầy; vậy thì chúng tôi sẽ được chi?» Đức Chúa Jê-sus biết các môn-đồ đã chịu mọi sự vì cơ danh Ngài, và có lòng yêu-thương, muốn ở gần Ngài, nên Ngài hứa rằng: «Đến kỳ muôn vật đổi mới, là khi Con người sẽ ngự trên ngai vinh-hiến của Ngài, thì các ngươi cũng sẽ ngồi trên mười hai ngai, mà xét-đoán mười hai chi-phái Y-sơ-ra-ên.» Ngài cũng hứa thêm rằng ai bỏ mọi sự vì danh Ngài, thì sẽ lãnh bội phần hơn và được hưởng sự sống đời đời.

Đức Chúa Jê-sus-Christ đương khiến chúng ta dâng trọn mình cho Ngài. Nếu chúng ta thực-hành ngay mạng-lệnh ấy, thì sẽ được Ngài ban hạnh-phước bội phần. Ngài thật đã hứa như thế, vì cơ nào nhiều người còn không chịu dâng trọn mình cho Ngài, song cứ muốn theo ý riêng mình mà thôi? Cũng có lắm người chưa tin trọn- vẹn rằng Ngài sẽ làm ứng-nghiệm lời Ngài đã hứa. Nếu tin Ngài thật là Đức Chúa Trời, thì ta sẽ nhận Ngài là Đấng thành-tin, toàn-năng, đầy-dẫy sự yêu-thương, và sẽ làm thành những lời Ngài hứa.

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Chúng ta biết sự sống đời đời là một hạnh-phước của Đức Chúa Trời ban cho nhưng-không bởi ân-diễn trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. Nhưng ai muốn được phước đó, nấy phải dâng mọi sự cho Ngài. Mới nghe qua như thế, ta tưởng hai câu ấy mâu-thuẫn nhau chăng? Là quá, muốn được nước thiên-đàng và sự sống đời đời ở đó thì phải vừa nhờ ân-diễn, vừa dâng mọi sự!—Không lạ đâu, ta xét kỹ thì thấy có ba sự ban cho: Trước hết, Đức Chúa Trời ban mọi ơn cho chúng ta; thứ hai, chúng ta phải dâng trọn mình và của-cải

cho Ngài; thứ ba, Ngài lại ban mọi ơn sâu-nhiệm hơn nữa. Đời tương-lai, chúng ta được sự sống đời đời, song đời này, chúng ta cũng được nhiều ơn-phước mới, như sự bình-an và lòng vui-vẻ. «Nhưng trước hết, hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa.»

Trước khi học bài, xin đọc:

Ngày thứ hai, đọc Ma-thi-ơ 19 : 16-30—Người thiếu-niên giàu-có.

Ngày thứ ba, đọc Ma-thi-ơ 6 : 19-24—Chứa của-cải ở nước thiên-đàng.

Ngày thứ tư, đọc I Ti 6 : 9-19—Của-cải ở thiên-đàng và của-cải ở thế-gian.

Ngày thứ năm, đọc Lu-ca 12 : 13-21—Giàu-có mà hóa nghèo-cực.

Ngày thứ sáu, đọc II Cô 6 : 1-10—Nghèo-cực mà hóa giàu-có.

Ngày thứ bảy, đọc Ma-thi-ơ 16 : 24-28—Cách theo Đấng Christ.

LỜI HỎI:

1.—Thánh Mác chép thêm điều gì về chàng thiếu-niên giàu-có?

2.—Thánh Giăng đã chép điều gì mà Thánh Ma-thi-ơ và Mác không chép?

3.—Sách Tin-Lành Ma-thi-ơ, đoạn 19 có chép ba việc nào tỏ ra sự dạy-dỗ của Chúa khác sự dạy-dỗ của loài người?

4.—Bài học này có dạy rằng người giàu phải phân-phát hết của-cải cho kẻ nghèo thì mới được cứu chăng?

5.—Tại sao Chúa bảo chàng thiếu-niên giàu-có phải bán hết của-cải, lấy tiền phân-phát cho kẻ nghèo thì sẽ được cứu?

6.—Chàng thiếu-niên ấy thật có giữ luật-pháp của Môi-se không?

7.—Khi bảo chàng thiếu-niên ấy bán hết gia-tài, thì Chúa có ý dạy rằng vừa khi tin Ngài, người giàu bèn phải bán hết của-cải, lấy tiền cho kẻ nghèo chăng?

8.—Nếu không có ý ấy, sao Ngài lại phán-bảo như thế?

9.—Đức Chúa Jê-sus đã phán 6 tiếng nào để chỉ đường cứu-rỗi cho chàng thiếu-niên ấy (19 : 21)?

10.—Chúa ban ơn và ta dâng mình, hai điều đó tương-quan thế nào?



22 JUILLET, 1934

LÀM LỚN THEO MỤC-THƯỚC CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS

(Ma-thi-ơ 20: 1-34)

CÂU GỐC:—Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người

(Ma-thi-ơ 20: 28)

LỜI MỞ ĐÀNG

SỰ làm lớn theo mục-thước của Đức Chúa Jêsus khác hẳn với ý loài người. Ngài trông-mong các môn-đồ đều được làm lớn trong nước Đức Chúa Trời, song ai muốn được vậy, nấy phải soi tấm gương sáng mà chính Ngài đã treo. Đức Chúa Jêsus đã chịu đi đường cực-khổ để cứu-chuộc nhiều người. Ngài đã liều thân và hạ mình xuống mà hầu việc người ta. Vậy, ai muốn làm lớn trong nước thiên-đàng, thì trước hết phải noi theo gương sáng của Ngài.

I.—Chúa phán trước về sự thương-khó của Ngài

Trong thế-gian này, chẳng ai chịu đau-đớn, khổ sở hơn Đức Chúa Jêsus-Christ. Suốt đời, Ngài nhìn-xem thập-tự-giá. Mới 12 tuổi, Ngài đã biết lo việc của Cha Ngài. Khi Ngài chịu phép báp-têm, thì có lời chứng rằng Ngài là Chiên Con (Con Hi-Sinh) của Đức Chúa Trời. Ở thế-gian, Ngài chỉ làm một chức-vụ, là hầu việc loài người. Ngài đã đến để phó sự sống làm giá cứu-chuộc nhiều người. Bạn-hữu Ngài không hiểu được những điều đó, nên Ngài phán tỏ-trường rằng khi Ngài và môn-đồ đến thành Giê-ru-sa-lem, thì Ngài sẽ bị nộp cho thầy tế-lễ cả cùng các thầy thông-giáo, họ sẽ giao Ngài cho dân ngoại, dân ngoại sẽ nhạo-báng, phủ-nhê, đánh-dập và giết Ngài, sau ba ngày, Ngài sẽ sống lại. Chúng ta thấy mọi lời Ngài phán đó được ứng-nghiệm trọn-vẹn.

Môn-đồ sợ-hãi, song chính Ngài không sợ, vì Ngài đến thế-gian cốt để chịu chết trên cây thập-tự mà làm giá chuộc tội nhiều người. Ngài cứ can-đảm bước tới để đạt mục-đích ấy.

II.—Gia-cơ và Giăng ham làm lớn

(Cầu 20)

Bà Sa-lô-mê, mẹ của Thánh Gia-cơ và Giăng, đã dắt hai con đến trước mặt Chúa và xin Ngài cho hai người ấy được đứng đầu trong nước Đức Chúa Trời. Bấy giờ chầu ba mẹ con chưa rõ nước

Ngài là thế nào. Họ tưởng Ngài sẽ lập một nước vinh-hiền trên thế-gian, nên họ ước-ao được cùng cai-trị với Ngài. Quả thật, một ngày kia, Đức Chúa Jêsus sẽ lập nước Ngài trên thế-gian, và mọi dân-tộc sẽ phục Ngài. Nhưng trước khi thực-hành điều đó, Ngài phải chịu khổ và chịu chết để chuộc tội loài người. Đức Chúa Jêsus thường ngắm-xem và suy-nghĩ đến sự chết của Ngài, nên lúc ấy Ngài hỏi hai môn-đồ đó rằng: «Các người có uống được chén ta uống, và chịu được phép báp-têm ta chịu chăng?» (Mác 10: 38). Chén đó đầy những sự buồn-rầu, cay-đắng, đau-đớn và rửa-sả. Còn phép báp-têm đó là phép báp-têm bằng huyết, tức là Ngài hi-sinh mạng máu trên cây thập-tự.

Bấy giờ hai môn-đồ đó thưa rằng: «Chúng tôi uống được.» Họ thưa vậy, song thiết tưởng họ chưa hiểu lời Chúa có nghĩa gì, nên Chúa phán trước về sự chết của họ rằng: «Các người sẽ uống chén ta uống, và sẽ chịu phép báp-têm ta chịu.» Về sau Thánh Gia-cơ bị chém đầu vì cơ-giăng đạo của Ngài (Sứ 12: 1, 2), còn Thánh Giăng bị đẩy tại đảo Bát-mô và chịu cực-khổ lâu ngày. Dầu đã nói rằng mình uống được chén Ngài uống và chịu phép báp-têm Ngài chịu, song thật ra hai ông ấy không thể chịu đau-đớn và sỉ-nhục như Ngài, vì hai ông vốn là tội-nhơn, còn Ngài là Đức Chúa Trời vinh-hiền.

Mười môn-đồ kia nghe Thánh Giăng và Gia-cơ xin như thế, thì giận hai ông. Ấy không phải vì hai ông làm cho Đức Chúa Jêsus buồn-bực, nhưng vì các ông đều ham làm lớn trong nước Đức Chúa Trời, nên khi thấy hai ông kia xin trước, thì không bằng lòng. Ngài buồn-bực vì thấy họ ham-bỏ danh-vọng như vậy. Song ta nên nhớ rằng bấy giờ Đức Chúa Thánh-Linh chưa cai-trị lòng họ, nên họ chưa hiểu các lẽ mâu-nhiệm, thiêng-liêng, thánh ra còn ước-ao sự quyền-quí. Lúc ấy Đức

Chúa Jêsus không bác hẳn đều họ cầu-xin, song Ngài phán tỏ-tường cho họ biết rằng người nào muốn được tôn lên, thì phải hạ mình xuống và phải theo gương Ngài mà hầu việc người ta.

III.—Người ta được làm lớn thế nào ?

Xưa rày chưa có ai lớn hơn Đức Chúa Jêsus-Christ, hoặc hành-động được như Ngài. Ngài đã làm nhiều việc cả-thể, trả xong giá chuộc tội loài người, mở đường cho ai nấy được ra khỏi địa-vị ô-uế mà ở ở thành-sạch, và lại giúp chúng ta thoát khỏi lòng ích-kỷ và có thể vào thiên-đàng. Thuở xưa Môi-se làm đầu dân Y-sơ-ra-ên cũng vì đã hầu việc và giúp đỡ nhiều người một cách chắc-thật.

Thánh Phao-lô cũng đứng đầu trong thời-đại mình. Ông đã vì yêu-mến Đức Chúa Jêsus mà xưng mình là tôi-tớ của anh em. Hôm nay ta thấy công-việc của Phao-lô còn thúc-giục và giúp cho nhiều người được phước-lâm. Ấy vì ông đã hết lòng dâng trọn mình để làm tôi-tớ. Người nào muốn làm đầu, thì phải khiêm-nhường, nhu-mi, và bằng lòng làm tôi-tớ. Những người quyền-quí giàu-có thường được kẻ là có giá-trị, song nhiều khi những người ấy quên nhớ-cậy Chúa, vì tưởng mình hơn người khác và sanh lòng kiêu-ngạo.

Đức Chúa Jêsus là Đấng vinh-hiền mà còn vui lòng hạ mình làm tôi-tớ thay, huống chi chúng ta là loài người, há lại chẳng nên bằng lòng làm việc Ngài giao cho, dầu là việc hèn-hạ hay cao-trọng cũng vậy? Chúng ta không nên ước-ao được thế-gian khen-ngợi, hay là lo làm đẹp ý loài người; song mỗi tin-đồ nên tin sao cho xứng-đáng làm tôi-tớ Chúa, cho danh Ngài được cả-sáng.

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Trước khi xuống thành Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa Jêsus đã phán trước ba lần về những sự thương-khó Ngài sẽ phải chịu. Ba lần ấy, các môn-đồ đều lo cho mình được vinh-hiền trong nước Đức Chúa Trời. Lần thứ nhất, Thánh Phi-e-rô thưa với Chúa Jêsus rằng: «Sự đó sẽ không xảy đến cho Chúa đâu.» Nghe vậy, Chúa bất-bình, quở-trách ông, và phán cùng môn-đồ rằng: «Nếu ai muốn theo ta, thì phải liêu mình, vác thập-tự-giá mình mà

theo ta.» Lần thứ hai, các môn-đồ tính coi ai sẽ lớn hơn hết trong nước Đức Chúa Trời (xem Ma 17: 22, 23; 18: 1-6). Lần thứ ba, Giảng và Gia-cơ đến xin ngồi bên hữu và bên tả Chúa, trong nước Ngài. Các ông ấy muốn làm lớn hơn hết trong đời này. Hiện nay xin quý anh chị đừng ham muốn làm chức lớn trong Hội-Thánh. Đức Chúa Jêsus thật muốn cho chúng ta được làm lớn trong nước thiên-đàng; nhưng ai muốn được địa-vị ấy, nấy phải hạ mình mà hầu việc mọi người trong đời này theo ý của Chúa, và phải làm mọi điều vì yêu-mến Ngài.

Trước khi học bài, xin đọc :

Ngày thứ hai, đọc Ma-thi-ơ 20: 17-26—Mục-thước của Đức Chúa Jêsus.

Ngày thứ ba, đọc Mác 9: 33-37—Người lớn hơn hết.

Ngày thứ tư, đọc Mác 12: 41-44—Lẽ-vật quý nhưit.

Ngày thứ năm, đọc Lu-ca 10: 25-37—Sự hầu việc quý hơn hết.

Ngày thứ sáu, đọc I Cô 13: 9-13—Việc quan-hệ hơn hết.

Ngày thứ bảy, đọc Phi-lip 2: 1-11—Tâm-tinh của Đấng Christ.

LỜI HỎI :

1.—Ai là mẹ của Thánh Giảng và Gia-cơ? (Ma 27: 56; Mác 15: 40-41; Lu 8: 1-3).

2.—Thánh Giảng và Gia-cơ có hiệp ý với mẹ không? (Xem Mác 10).

3.—Hai ông ấy có đủ tư-cách làm trọn chức-vụ mình đã cầu-xin không?

4.—Ham làm lớn có phải là tội không?

5.—Đức Chúa Jêsus mới phán về sự chết Ngài phải chịu, cơ sao hai ông ấy lại xin ngồi bên hữu và bên tả Ngài?

6.—Sự chuộc tội là do ân-điền của Đức Chúa Trời, cơ sao Chúa Jêsus lại phán rằng các môn-đồ phải uống chén mà Ngài phải uống?

7.—Vi cơ nào các môn-đồ kia tức-giận khi thấy Giảng và Gia-cơ xin Chúa cho mình ngồi bên hữu và bên tả Ngài?

8.—Người nào muốn làm lớn, thì trước hết phải làm gì?

9.—Trước khi vào thành Giê-ru-sa-lem, Chúa Jêsus phán trước mấy lần về Ngài sẽ chịu chết?

10.—Mỗi lần Ngài phán về Ngài sẽ phải chịu chết, thì các môn-đồ nói gì?

29 JUILLET, 1934

ĐỨC CHÚA JÊSUS ĐƯỢC XƯNG LÀ VUA

(Ma-thi-ơ 21 : 1-17)

CÂU GỐC:—Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh

(Phi-líp 2:9)

LỜI MỞ ĐÀNG

DÂN-CHUNG xưng Đức Chúa Jê-sus là Vua một tuần-lễ trước khi họ đóng đinh Ngài trên cây thập-tự. Họ tôn-vinh Ngài theo cách đó để được ửng-nghiệm lời tiên-tri. Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán rằng Ngài không làm Vua lúc ấy, theo như họ đã tưởng. Muốn làm Vua Cao-cả, trước hết Ngài phải chịu chết để chuộc tội loài người. Đức Chúa Jê-sus không những muốn làm Vua của dân Giu-đa, song Ngài sẽ cai-trị cả thế-gian và làm Vua muôn nước.

Vậy, ta thấy lời các tiên-tri được ửng-nghiệm, và lúc ấy là khởi-điểm của thời-đại ân-diễn. Trước kia dân Giu-đa giữ luật-pháp Môi-se. Nhưng ngoài Đức Chúa Jê-sus ra, không có ai giữ trọn luật-pháp ấy. Bây giờ ai nhờ-cậy sự chết của Ngài, thì được cứu-rỗi. Sự chuộc tội là bởi ân-diễn của Ngài. Chúng ta đang ở trong cuối đời ân-diễn này. Hôm nay ta thấy các lời tiên-tri được ửng-nghiệm hơn trước. Chúng ta có nhìn-biết những dấu lạ về Đức Chúa Jê-sus tái-làm không? Chúng ta hằng ngày có dọn lòng thánh-sạch để tiếp-rước Ngài khi Ngài đến không?

I.—Người mù xưng Đức Chúa Jê-sus là Vua (Ma 20 : 29-34)

Đương khi Đức Chúa Jê-sus đi đường đến thành Giê-ru-sa-lem, có hai người mù nghe nói về Ngài, bèn kêu-cầu Ngài cứu-giúp mình. Thật họ được nhiều phước, vì biết Ngài là Con vua Đa-vít, là Vua của người Giu-đa. Khi Ngài đến gần, họ lại kêu lớn hơn và cầu-xin Ngài cho mình sáng mắt. Thiên-hạ thường có tánh ích-kỷ, không muốn lo cho người tân-tật. Lúc ấy dân-chúng bảo hai người mù làm thinh. Song họ không chịu và cứ kêu lớn hơn. Khi nghe hai người ấy kêu rằng: «Lạy Chúa, con cháu vua Đa-vít,» thì Đức Chúa Jê-sus liền đứng lại. Có lẽ Ngài nghĩ thầm rằng: «Hai người này thật nhìn-biết Ta là Vua, và thật hôm nay dân-chúng phải xưng Ta là Vua, theo như các đấng tiên-tri đã

đựng-nghôn.» Rồi Ngài hỏi hai người mù rằng: «Các người muốn ta làm chi cho?» Họ trả lời ngay rằng: «Lạy Chúa, xin cho mắt chúng tôi được mở ra.» Ngài bèn sờ đến mắt họ, thì họ liền thấy được ngay. Họ mừng quá, nên theo Ngài và hết lòng ngợi-khen Ngài. Thiết tưởng lúc Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem, đâu có nhiều người lớn tiếng tôn-vinh Ngài, song chẳng ai la lớn và thật được vui-mừng như hai người mù đó. Ta biết rằng họ ngợi-khen và vui-mừng là có lý lắm. Mắt họ mở ra, và chắc họ cảm-biết rằng mình được tha tội và được kể là con-cái Đức Chúa Trời rồi.

II.—Đấng Christ làm ửng-nghiệm các lời tiên-tri

Gần tới thành Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa Jê-sus phán cũng các môn-đồ rằng: «Hãy đi đến làng ở trước mặt các người, tức thì sẽ gặp một con lừa cái bị cột với một con lừa con; hãy mở ra và dắt đến cho ta. Nếu có ai nói chi với các người, hãy trả lời rằng: Chúa cần-dùng hai con lừa đó, tức-thì họ sẽ gởi lừa đi.» Vậy, Ngài làm ửng-nghiệm lời chép trong sách Ê-sai 62: 11 và Xa-cha-ri 9: 9. Đấng Christ đã tỏ Ngài là Vua, nhưng Ngài vẫn làm theo lời các đấng tiên-tri đã chép lâu đời về trước. Thường ngày Chúa đi bộ, nhưng lần này Ngài cỡi lừa con để làm ửng-nghiệm lời phán của Cha Ngài.

III.—Dân-chúng xưng Chúa Jê-sus là Vua

Khi Đức Chúa Jê-sus-Christ đi vào thành Giê-ru-sa-lem, thì phần nhiều dân-chúng trải áo trên đường; «kể khác chặt nhánh cây mà rải ra giữa đường.» Đoàn dân kêu lên rằng: «Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đấng ngợi-khen cho Đấng nhơn danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao!» Họ kêu như vậy để thờ-lạy Ngài và để tỏ ra Ngài là Đấng Mê-si. Tiếng Hô-sa-na nghĩa là «Cứu bây giờ.» Khi Chúa vào thành Giê-ru-sa-lem cách ấy, thì cả thành rộn-rục mà rằng: «Người này là ai?» Chúng trả lời rằng: «Ấy là Đấng Tiên-tri Jê-sus ở

thành Na-xa-rét.» Vậy, các người theo Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem nhận Ngài là con vua Đa-vít, là Chúa và là Đấng Mê-si.

IV.—Sự đẹp sạch đền-thờ

(Ma 21 : 12-17)

Đức Chúa Jê-sus, vì là Vua của dân Giu-đa và là Đức Chúa Trời, nên có trọn quyền đẹp sạch đền-thờ. Ngài đã làm việc ấy hai lần rồi. Lần thứ nhất nhằm khi Ngài khải-sự giảng đạo (Gi. 2 : 13-17). Ma-thi-ơ 21 : 12-16 và Mác 11 : 15-18 chép về Ngài đẹp sạch đền-thờ lần thứ hai. Chúng ta biết Đức Chúa Jê-sus làm vậy vì không bằng lòng cho họ lợi-dụng nhà Ngài mà thâu tiền-bạc. Bởi quyền-phép của Ngài, những người đồ đều bị đuổi khỏi đền-thờ; rồi có nhiều người tàn-tật, đi, què vào đền-thờ và được Ngài chữa lành. Hôm nay cũng vậy, Đức Chúa Trời không muốn nhà Ngài trở nên một chỗ người ta kiếm lợi, song muốn nhà Ngài làm chỗ người tội được nghe Tin-Lành, được cứu, và tin-đó đến cầu-nguyện.

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Cả thành Giê-ru-sa-lem hỏi: «Người này là ai?» Nhưng họ không công-nhận câu đáp lại. Thật cách Đức Chúa Jê-sus vào thành Giê-ru-sa-lem đủ tỏ cho mọi người biết Ngài là ai. Ngài là Jê-sus, Tiên-tri ở thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê. Nhưng thiên-hạ xưng Ngài là Đấng Mê-si, Con vua Đa-vít, là Đấng nhơn danh Đức Chúa Trời mà đến theo lời hứa (Xơ 9 : 9). Dân-chúng dùng tiếng Hô-sa-na (nghĩa là cứu bây giờ) mà tỏ ra rằng họ nhận Ngài là Đấng đến cứu họ. Ngài đã dạy-đỗ họ và làm nhiều phép lạ. Ngài là Chúa trên thiên-hạ và trong đền-thờ Đức Chúa Trời nữa. Chúa Jê-sus tỏ ra Ngài là Vua của dân Y-sơ-ra-ên và của mọi nước. Ngài là Con Đức Chúa Trời, nên chúng tôi phải rước Ngài vào làm Vua trong lòng mình, và phải ngợi-khen Ngài. Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao. Cũng vậy,

ta phải mời Ngài ngự ngôi cao như trong lòng mình. Thật Ngài là Vua của các vua, Chúa của các chúa, Giáo-sư của các giáo-sư. Ngài là Đấng Cứu-thế, nên ta phải nhớ-cậy Ngài. Ngài là Chúa, nên ta phải vâng-phục Ngài luôn. Ngài là Giáo-sư thiên-thượng, nên ta phải học-hỏi Ngài luôn luôn. Ngài là Vua, nên ta phải tôn-trọng và kính-mến Ngài. Ngài là Đức Chúa Trời, nên ta phải thờ-lạy Ngài.

TRƯỚC KHI HỌC BÀI, XIN ĐỌC :

Ngày thứ hai, đọc Ma-thi-ơ 21 : 1-14—Dân-chúng xưng Chúa Jê-sus là Vua.

Ngày thứ ba, đọc Xa-cha-ri 9 : 9-17—Lời tiên-tri về Vua sẽ đến.

Ngày thứ tư, đọc Lu-ca 19 : 36-48—Họ xưng Ngài là Vua, song không chịu nhận Ngài.

Ngày thứ năm, đọc Thi-thiên 2 : 1-12—Vua cai-trị.

Ngày thứ sáu, đọc Khải-huyền 5 : 6-14—Sự thắng trận.

Ngày thứ bảy, đọc Hê-bơ-rơ 1 : 8-12—Nước của Đức Chúa Trời hằng-lữu.

LỜI HỎI :

1.—Đức Chúa Jê-sus được xưng là Vua chừng bao lâu trước khi chịu đóng đinh?

2.—Vì cớ nào Chúa Jê-sus không làm Vua ngay lúc ấy?

3.—Tại sao chúng ta thường nói rằng bây giờ là cuối đời ân-diễn? Hết đời ân-diễn, thì sẽ đến thời-dại nào?

4.—Ai xưng Chúa Jê-sus là Vua trước khi Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem?

5.—Tại sao dân-chúng không muốn hai người đi kêu-cầu Đức Chúa Jê-sus?

6.—Khi vào thành Giê-ru-sa-lem, Đấng Christ đã làm ứng-nghiệm lời tiên-tri nào?

7.—Chữ Hô-sa-na nghĩa là gì?

8.—Dân-chúng xưng Ngài là ai?

9.—Cả thành Giê-ru-sa-lem hỏi gì về Ngài? Dân-chúng trả lời thế nào?

10.—Chúng ta phải đối với Chúa của các chúa, Vua của các vua thế nào?

CHO TÔI UỐNG ! CHO TÔI UỐNG !

SAU một trận đánh kịch-liệt, tôi đi xuôi sông *Tennessee*, nước Mỹ, với một toán lính bị thương. Nước sông không trong-trẻo. Trong xứ nóng, kẻ bị thương kêu-la luôn miệng :

—Cho nước uống ! - Cho nước uống !

Tôi có múc một ly nước đục cho một

người. Dầu khát khô cổ, người cũng chỉ uống một hớp, rồi nói rằng :

—Ôi ! Ước gì tôi được một ngụm nước của giếng nhà cha tôi !

Có ai khát chẳng ? Hãy đến uống nơi suối vắng ra từ lòng Đấng Christ !

—*Moody*.